

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG AN MỸ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – 2026

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG AN MỸ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

STT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Nhiệm vụ	Chữ ký
01	Nguyễn Hoàng Hùng	Hiệu trưởng	Chủ tịch	
02	Võ Quốc Hùng	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch	
03	Lê Đoàn Minh Thái	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch	
04	Võ Thị Thơ	Viên chức CNTT	Thư ký	
05	Hồ Thị Nghị	Tổ trưởng CM	Ủy viên	
06	Phạm Đỗ Hải	Tổ trưởng CM	Ủy viên	
07	Nguyễn Hoài Thu	Tổ trưởng CM	Ủy viên	
08	Huỳnh Tấn Hưng	Tổ trưởng CM	Ủy viên	
09	Bùi Thị Lan Anh	Tổ trưởng CM	Ủy viên	
10	Lê Kỳ Nhân	Tổ trưởng CM	Ủy viên	
11	Võ Thị Phụng	Tổ trưởng CM	Ủy viên	
12	Vũ Văn Quyết	Tổ trưởng CM	Ủy viên	
13	Phạm Việt Diệp	Tổ trưởng CM	Ủy viên	
14	Nguyễn Thị Bích Liên	Tổ trưởng VP	Ủy viên	
15	Hồ Hữu Duy	BT Đoàn Thanh niên	Ủy viên	
16	Trần Thị Kim Cúc	Giáo viên	Ủy viên	
17	Nguyễn Thị Kim Thoa	Viên chức Văn thư	Ủy viên	
18	Nguyễn Thị Tuyết Hoa	Viên chức Kế toán	Ủy viên	
19	Nguyễn Thị Kim Liên	Viên chức Y tế	Ủy viên	

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – 2026

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	14
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	21
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	21
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	21
Mở đầu	21
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	23
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	24
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	25
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	28
Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học	30
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	32
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	35
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	37
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	38
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	40
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	42
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	44
Mở đầu	44
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	45
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	48
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	51
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	53
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	55
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	56
Mở đầu	56

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích	56
Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình	58
Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học	61
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	64
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	65
Mở đầu	65
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	65
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	67
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	69
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	70
Mở đầu	70
Tiêu chí 5.1: Thực hiện kế hoạch giáo dục, Chương trình giáo dục phổ thông	70
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	73
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	76
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	77
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	79
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	81
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	86
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	
Tiêu chí 1. Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.	
Tiêu chí 2. Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.	
Tiêu chí 3. Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.	
Tiêu chí 4. Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các	

hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.	
Tiêu chí 5. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.	
Tiêu chí 6. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.	
Kết luận đánh giá tiêu chí Mức 4	
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	88
Phần IV. PHỤ LỤC	
Danh mục mã minh chứng	
Biểu đồ, bảng thống kê,...	

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Ký hiệu	Diễn giải
1	BCH	Ban chấp hành
2	BDDCMHS	Ban đại diện cha mẹ học sinh
3	BGH	Ban giám hiệu
4	CBCNV	Cán bộ công nhân viên chức
5	CBQL	Cán bộ quản lý
6	CMHS	Cha mẹ học sinh
7	CNTT	Công nghệ thông tin
8	CSVC	Cơ sở vật chất
9	GDĐT	Giáo dục và Đào tạo
10	GDNGLL	Giáo dục ngoài giờ lên lớp
11	GV	Giáo viên
12	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
13	GV-NV	Giáo viên – nhân viên
14	HĐND	Hội đồng nhân dân
15	HS	Học sinh
16	MN	Mầm non
17	TH	Tiểu học
18	THCS	Trung học cơ sở
19	THPT	Trung học phổ thông
20	LĐLĐ	Liên đoàn lao động
21	PCGD	Phổ cập giáo dục
22	PHHS	Phụ huynh học sinh
23	QLGD	Quản lý giáo dục
24	TBDH	Thiết bị dạy học
25	TCLLCT	Trung cấp lý luận chính trị
26	TPT	Tổng phụ trách
27	TTMC	Thu thập minh chứng
28	UBND	Ủy ban nhân dân

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		Đạt	Đạt	
Tiêu chí 1.2		Đạt	Đạt	
Tiêu chí 1.3		Đạt	Đạt	
Tiêu chí 1.4		Đạt	Đạt	
Tiêu chí 1.5		Đạt		
Tiêu chí 1.6		Đạt	Đạt	
Tiêu chí 1.7		Đạt	Đạt	
Tiêu chí 1.8		Đạt	Đạt	
Tiêu chí 1.9		Đạt	Đạt	
Tiêu chí 1.10		Đạt	Đạt	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		Đạt	Đạt	
Tiêu chí 2.2		Đạt	Đạt	
Tiêu chí 2.3		Đạt	Đạt	
Tiêu chí 2.4		Đạt	Đạt	Đạt
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		Đạt		
Tiêu chí 3.2		Đạt	Đạt	
Tiêu chí 3.3		Đạt	Đạt	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		Đạt	Đạt	
Tiêu chí 4.2		Đạt	Đạt	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		Đạt	Đạt	Đạt
Tiêu chí 5.2		Đạt	Đạt	Đạt
Tiêu chí 5.3			Đạt	
Tiêu chí 5.4			Đạt	
Tiêu chí 5.5			Đạt	Đạt
Tiêu chí 5.6		Đạt	Đạt	

Kết quả: Đạt Mức 2

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): **TRUNG HỌC PHỔ THÔNG AN MỸ**

Tên trước đây (nếu có): Trường Trung học An Mỹ (1958-1975), Trường Sư phạm cấp 2 Sông Bé (1976-1992), Trường Trung học cơ sở An Mỹ (1993-1999).

Sở (Phòng) Giáo dục và Đào tạo: **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Tỉnh	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Hoàng Hùng
Huyện/quận /thị xã		Điện thoại	0274.828.449
Xã / phường/thị trấn	Bình Dương	Fax	
Đạt chuẩn quốc gia	2006, 2011, 2016	Website	http://thptanmy.web.vn.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1958	Số điểm trường	01
Công lập	x	Loại hình khác	
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó	

		khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025	Năm học 2025 - 2026
Khối lớp 10	10	14	12	16	15
Khối lớp 11	9	9	14	12	16
Khối lớp 12	9	9	9	14	12
Cộng	28	32	35	42	43

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

T T	Số liệu	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025	Năm học 2025 - 2026	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	36	63	63	63	63	
1	Phòng học	28	46	46	46	46	
a	Phòng kiên cố	28	46	46	46	46	
b	Phòng bán kiên cố						

c	Phòng tạm						
2	Phòng học bộ môn	6	14	14	14	14	
a	Phòng kiên cố	6	14	14	14	14	
b	Phòng bán kiên cố						
c	Phòng tạm						
3	Khối phòng phục vụ học tập	2	3	3	3	3	
a	Phòng kiên cố	2	3	3	3	3	
b	Phòng bán kiên cố						
c	Phòng tạm						
II	Khối phòng hành chính - quản trị	6	6	6	6	6	
1	Phòng kiên cố	6	6	6	6	6	
2	Phòng bán kiên cố						

3	Phòng tạm						
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	5	11	11	11	11	
1	Hội trường	1	1	1	1	1	
2	Nhà đa năng	1	1	1	1	1	
3	Phòng khảo thí	1	1	1	1	1	
4	Phòng Truyền thống	1	1	1	1	1	
5	Phòng y tế	1	1	1	1	1	
6	Phòng nghỉ GV		5	5	5	5	
7	Khu bán trú		1	1	1	1	
		47	81	81	81	81	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01		Kinh		01		

Phó hiệu trưởng	02		Kinh		01	01	
Giáo viên	79	55			60	19	
Nhân viên	11	8			11		
Cộng	90	53			73	20	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

T T	Số liệu	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025	Năm học 2025 - 2026
1	Tổng số giáo viên	60	60	68	72	79
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	2.14	2.14	1.94	1.71	1.83
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0.05	0.05	0.05	0.04	0.04
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)					
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	5	3	6	10	

6	Các số liệu khác (nếu có)	2 (Bảng khen của Tỉnh)	1 (Bảng khen của Tỉnh)			
---	---------------------------	------------------------	------------------------	--	--	--

4. Học sinh

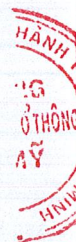
a) Số liệu chung

T T	Số liệu	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025	Năm học 2025 - 2026	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	1120	1338	1471	1794	1909	
	- Nữ	663	758	836	973	1033	
	- Dân tộc thiểu số	29	33	35	47	56	
	- Khối lớp 10	399	572	528	712	677	
	- Khối lớp 11	382	392	559	528	706	
	- Khối lớp 12	339	374	384	554	523	
	Cộng	1120	1338	1471	1794	1909	
2	Tổng số tuyển mới	396	576	528	713	681	
3	Học 2 buổi/ngày	1120	1338	1471	1794	1906	
4	Bán trú						
5	Nội trú						
6	Bình quân số học sinh/lớp học	40	42	42	43	44	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi						
	- Nữ						

	- <i>Dân tộc thiểu số</i>						
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	8	2	3	9		
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)						
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách						
	- <i>Nữ</i>						
	- <i>Dân tộc thiểu số</i>						
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt						
...	Các số liệu khác (nếu có)						

c) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025	Năm học 2025 – 2026 (HK1)	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	27.23%	20.93%	29.91%	18.95%	19.02%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	56.52%	54.33%	15.57%	56.58%	56.36%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	0.45%	1.41%	0%	0.17%	1.15%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	93.93%	87.52%	99.25%	95.99%	95.39%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	5.98%	10.09%	0.75%	3.51%	4.03%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0.09%	2.09%	0%	0.5%	0.21%	
Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS (THPT)	100%	100%	100%	100%	100%	



Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

1.1. Chất lượng giáo dục:

- *Chương trình giáo dục:* Thực hiện theo chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) mới cấp THPT (áp dụng từ năm học 2022-2023) theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT tập trung vào phát triển phẩm chất, năng lực, giảm môn bắt buộc và tăng môn tự chọn theo định hướng nghề nghiệp. Học sinh chỉ học 7 môn bắt buộc (Toán, Ngữ văn, Lịch sử,...) cùng các môn lựa chọn và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- *Áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến:*

Giáo viên đã sử dụng các phương pháp giáo dục theo Chương trình GDPT 2018 tập trung vào phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, chuyển từ truyền thụ kiến thức sang tích cực hóa người học. Các phương pháp cốt lõi bao gồm: dạy học tích cực (dạy học dự án, giải quyết vấn đề), trải nghiệm thực hành, tích hợp nội dung, phân hóa theo năng lực và đổi mới đánh giá.

Các phương pháp giáo dục nổi bật:

+ **Phương pháp dạy học tích cực:** Khuyến khích học sinh chủ động, sáng tạo, tư duy độc lập và kỹ năng hợp tác. Giáo viên đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn, giảm bớt phương pháp thuyết trình truyền thống.

+ **Học tập trải nghiệm, thực hành:** Học sinh được tham gia các hoạt động thực tế, dự án, nghiên cứu khoa học để ứng dụng kiến thức vào thực tiễn, phát triển kỹ năng thực tế.

+ **Dạy học tích hợp và phân hóa:**

○ **Tích hợp:** Kết hợp các nội dung liên quan trong cùng một môn học hoặc giữa các môn học khác nhau (ví dụ: STEM).

○ **Phân hóa:** Chương trình mới cho phép học sinh tự chọn các môn học phù hợp với năng lực và định hướng nghề nghiệp, bao gồm 7 môn bắt buộc và 5 môn tự chọn.

- **Đổi mới cách đánh giá:** Đánh giá không chỉ dựa trên điểm số kiến thức mà chú trọng đánh giá quá trình, khả năng vận dụng, thái độ và sự phát triển phẩm chất, năng lực toàn diện.

- **Ứng dụng công nghệ thông tin:** Sử dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ học tập, tăng cường tương tác và mở rộng không gian học tập.

- **Phương pháp thảo luận, tranh luận:** Tạo không khí lớp học sôi nổi, khuyến khích học sinh tự do phát biểu, lắng nghe và chia sẻ ý kiến, tư duy phản biện.

- **Mục tiêu chính:** Chuyển từ "học để biết" sang "học để làm", giúp học sinh phát triển hài hòa về đức, trí, thể, mỹ, đáp ứng nhu cầu thực tế và định hướng nghề nghiệp.

- Dạy tốt - học tốt là một trong những truyền thống của nhà trường, trong những năm qua trường đã gặt hái được nhiều thành công: nhiều thầy cô là chiến sĩ thi đua cơ sở; số lượng học sinh giỏi cấp tỉnh được duy trì; kết quả học tập, rèn luyện của học sinh tiến bộ theo từng năm. Có những năm trường được công nhận “Tập thể Lao động xuất sắc”.

○ *Kết quả học tập nổi bật của của học sinh: tỷ lệ đỗ tốt nghiệp 05 năm từ năm học 2020 – 2021 đến năm học 2024 – 2025 đều đạt 100% , số lượng học sinh giỏi từ năm học 2021 – 2022 đến năm học 2024 – 2025 như sau:*

Năm học	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024	2024 - 2025
Số lượng HS giỏi cấp Tỉnh	8	2	3	9

1.2. Đội ngũ giáo viên: Tổng số giáo viên trực tiếp giảng dạy 79.

○ Trình độ chuyên môn: Trên đại học: 19; Đại học: 60.

○ Kinh nghiệm và tâm huyết: có 07 GV mới về trường trong đầu năm học 2025 – 2026 (02 GV Toán, 01 GV Hoá, 01 GV Tiếng anh, 01 GV Quốc phòng, 01 GV Lịch sử và 01 GV Vật lý), còn lại là GV có kinh nghiệm giảng dạy từ 03 năm đến 36 năm.

○ Kỹ năng sư phạm: cùng với cả tỉnh việc ứng dụng công nghệ và AI được tập huấn đầy đủ về kỹ năng số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho giáo viên trong đơn vị nhằm để hiện đại hóa bài giảng; Giáo viên thường xuyên viết sáng kiến kinh nghiệm và báo cáo khoa học dựa trên thực tế giảng dạy tại trường; Tập trung rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh và tuyệt đối không áp đặt, gây sức ép trong quá trình sư phạm.

1.3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị:

○ Phòng học: trường có 46 phòng học kiên cố, tất cả đều đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, bàn ghế phù hợp với lứa tuổi học sinh.

○ Thư viện: Cung cấp đủ sách giáo trình, sách tham khảo, tài liệu học tập và không gian đọc sách rộng rãi yên tĩnh; có kho sách, phòng đọc riêng biệt.

○ Phòng thí nghiệm: 03 phòng TNTH Hoá, 03 phòng TNTH Lý, 02 phòng TNTH Sinh, 03 phòng Tin học, 02 phòng Ngoại ngữ, 01 phòng Công nghệ;

Trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ thí nghiệm để học sinh thực hành và nghiên cứu.

- Sân chơi rộng rãi có cây xanh, 01 nhà tập nhà đa năng: Tạo không gian cho học sinh vui chơi, rèn luyện thể chất và tham gia các hoạt động ngoại khóa.

Trong thời kỳ đổi mới giáo dục, nhà trường thường xuyên củng cố, hoàn thiện bộ máy quản lý, không ngừng nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý, luôn đảm bảo sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của chi bộ và chính quyền, phát huy quyền chủ động, sáng tạo của các tổ chức đoàn thể, nâng cao chất lượng dạy và học; xây dựng cảnh quan, môi trường sư phạm thân thiện, xanh - sạch - đẹp, xây dựng trường học số, xây dựng trường học hạnh phúc.

1.4. Môi trường học tập:

- Không khí học tập: Thân thiện, cởi mở, tôn trọng lẫn nhau giữa giáo viên và học sinh.

- Xây dựng và thực hiện các quy định, nội quy rõ ràng, công bằng, giúp học sinh có ý thức tự giác và trách nhiệm. Xây dựng quy tắc về ứng xử, khen thưởng, hình phạt

- An ninh: Đảm bảo an toàn cho học sinh và giáo viên trong khuôn viên trường học,...

- Giáo dục lòng nhân ái, yêu thương đùm bọc bạn bè, công tác an sinh xã hội được nhà trường chú trọng. Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục theo mô hình 02 buổi/ngày; tổ chức cho học sinh các khối lớp học tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài, tổ chức nhiều câu lạc bộ (học thuật, năng khiếu, thể dục thể thao, tâm lý học đường, đọc sách); giáo dục kỹ năng sống; hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; bán trú,...các hoạt động giáo dục hoạt động khá tốt, thu hút học sinh tham gia.

1.5. Các hoạt động ngoại khóa:

- Câu lạc bộ, đội nhóm: Tạo cơ hội cho học sinh phát triển năng khiếu, sở thích và kỹ năng mềm.

- Các hoạt động văn hóa, thể thao: Tổ chức các hoạt động ngoại khóa để học sinh giao lưu, học hỏi và rèn luyện sức khỏe.

- Các hoạt động xã hội: Tham gia các hoạt động tình nguyện, giúp đỡ cộng đồng để học sinh có ý thức trách nhiệm với xã hội.

1.6. Sự phối hợp giữa nhà trường và cộng đồng:

- Thông tin liên lạc: thông báo về tình hình học tập và các hoạt động của học sinh ở trường thông qua group ZALO; Edu.

- Phối hợp trong việc giáo dục học sinh: giáo dục nhân cách, đạo đức, định hướng nghề nghiệp, tư vấn tuyển sinh thống nhất về phương pháp và mục tiêu giáo dục.

- Tổ chức các hoạt động gắn kết: tổ chức các hoạt động gắn kết giữa nhà trường và gia đình như họp phụ huynh, ngày hội gia đình, các buổi giao lưu văn hóa.

- Sự ủng hộ của phụ huynh: Phụ huynh quan tâm, đóng góp ý kiến và tham gia vào các hoạt động của nhà trường.

- Quan hệ với chính quyền địa phương: Nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của chính quyền để phát triển nhà trường.

- Hợp tác với các tổ chức xã hội: Liên kết với các tổ chức để cung cấp các dịch vụ hỗ trợ cho học sinh và giáo viên.

1.7. Các yếu tố khác:

- Lịch sử và truyền thống của nhà trường: Trường được thành lập năm 1958; 03 lần đạt chuẩn Quốc gia (năm 2006, 2011 và 2016). Năm học 2021 – 2022 trường đạt được danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc theo quyết định số 2157/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Bình Dương. Đặc biệt năm 2007 trường được vinh dự đón nhận Huân chương lao động hạng III do Chủ tịch nước trao tặng theo quyết định số 1387/2007/QĐ/CTN ngày 16/11/2007.

- *Sự đổi mới và sáng tạo:*

Bắt đầu từ đội ngũ giáo viên chủ động tiếp thu phương pháp giảng dạy hiện đại (STEM, học trải nghiệm, lớp học đảo ngược) và ứng dụng công nghệ tiên tiến (AI, VR/AR, chuyển đổi số) để nâng cao chất lượng dạy và học, phát triển toàn diện năng lực người học.

- **Đổi mới phương pháp dạy học:** GV đã chuyển từ truyền thụ kiến thức một chiều sang phát triển năng lực, tư duy sáng tạo và kỹ năng mềm của học sinh. Áp dụng các mô hình như học tập dựa trên dự án, trải nghiệm và hợp tác.

- **Ứng dụng công nghệ tiên tiến:** tham gia đầy đủ các buổi tập huấn về AI do Sở và các tập đoàn CNTT tổ chức như PFT, RMIT. Chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy, sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR) để tạo môi trường học tập sinh động.

- **Giáo dục STEM và kỹ năng số:** Đẩy mạnh giáo dục STEM, tích hợp công nghệ cao vào bài giảng để hình thành tư duy khoa học.

- **Xây dựng môi trường học tập linh hoạt:** Phá bỏ giới hạn không gian/thời gian truyền thống, GV đã kết hợp trực tuyến và trực tiếp (Blended learning).

- *Định hướng phát triển: Mục tiêu, tầm nhìn và kế hoạch phát triển của nhà trường trong tương lai:* Định hướng phát triển của nhà trường thường tập trung xây dựng môi trường giáo dục chất lượng cao, "trường học hạnh phúc" và đạt chuẩn quốc gia. Mục tiêu đến 2030-2035 bao gồm nâng cao chất lượng đội ngũ (100% đạt chuẩn, vững chuyên môn và công nghệ), phát triển toàn diện học

sinh (tỉ lệ khá/giỏi trên 35%, 100% tốt nghiệp), và hiện đại hóa cơ sở vật chất.

Tầm nhìn chiến lược

Xây dựng nhà trường thành một cơ sở giáo dục uy tín, chất lượng cao, hội nhập và thân thiện.

Trở thành "Trường học hạnh phúc" nơi có sự chia sẻ, cộng hưởng giữa nhà trường, giáo viên và phụ huynh.

Đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 hoặc trở thành trường học tiên tiến, hiện đại trong giai đoạn 2025-2030.

Mục tiêu chiến lược

Chất lượng đội ngũ: Đến năm 2030, 100% giáo viên đạt trình độ Đại học trở lên, sử dụng thành thạo phần mềm, ứng dụng công nghệ mới trong giảng dạy.

Chất lượng giáo dục: Đạt tỉ lệ khá/giỏi trên 35%, tốt nghiệp THPT đạt 100% trở lên, giảm tỷ lệ yếu kém xuống dưới 5%.

Học sinh: Phát triển toàn diện về hạnh kiểm, kỹ năng sống, 100% đạt yêu cầu thể lực.

Kế hoạch phát triển

Đổi mới giáo dục: Áp dụng phương pháp dạy học tích cực, tăng cường ứng dụng CNTT và công nghệ mới.

Xây dựng văn hóa nhà trường: Tạo môi trường học tập thân thiện, an toàn, chia sẻ giữa đội ngũ giáo viên và học sinh.

Cơ sở vật chất: Nâng cấp các khu nhà hiệu bộ, phòng học đạt tiêu chuẩn, xây dựng trường chuẩn quốc gia.

Hội nhập: Tăng cường các hoạt động giao lưu, nâng cao kỹ năng sống và năng khiếu cho học sinh.

- **Đội ngũ quản lý:** Đội ngũ quản lý có năng lực, tâm huyết, điều hành trường hoạt động hiệu quả.

- **Thành tích nổi bật:** Trường đã 03 lần đạt chuẩn Quốc gia (năm 2006, 2011 và 2016). Năm 2007 trường được vinh dự đón nhận Huân chương lao động hạng III do Chủ tịch nước trao tặng theo quyết định số 1387/2007/QĐ/CTN ngày 16/11/2007.

2. Mục đích Tự đánh giá

Thực hiện Thông tư số 18/2018/TT - BGDDT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 22/2024/TT - BGDDT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT - BGDDT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục

và Đào tạo, Trường Trung học phổ thông An Mỹ tiến hành tự đánh giá chất lượng của nhà trường theo Hướng dẫn số 5932/BGDĐT - QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

Mục đích tự đánh giá để giúp nhà trường nhìn nhận một cách khách quan và toàn diện về thực trạng chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và các hoạt động khác của trường, xác định được những điểm mạnh cần phát huy và những điểm yếu cần khắc phục để nâng cao chất lượng; xây dựng kế hoạch, đề ra các biện pháp cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường, nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục.

Kết quả tự đánh giá là cơ sở để nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng một cách cụ thể và hiệu quả; Quá trình tự đánh giá tạo động lực cho cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường không ngừng học hỏi, nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ; Đáp ứng yêu cầu xã hội: Tự đánh giá giúp nhà trường đáp ứng ngày càng tốt hơn các yêu cầu của xã hội về chất lượng giáo dục mầm non.

Kết quả tự đánh giá là một phần quan trọng của hồ sơ kiểm định chất lượng, giúp nhà trường chuẩn bị tốt cho đợt đánh giá ngoài.

2.4. Công khai, minh bạch:

- Thông tin cho cộng đồng: Kết quả tự đánh giá có thể được công khai để phụ huynh và cộng đồng hiểu rõ hơn về chất lượng của nhà trường.
- Tạo sự tin tưởng: Việc công khai kết quả tự đánh giá thể hiện sự minh bạch của nhà trường, tạo sự tin tưởng cho phụ huynh và cộng đồng.

2.5. Các mục đích khác:

- Tự chủ và trách nhiệm: Tự đánh giá giúp nhà trường nâng cao tính tự chủ và trách nhiệm trong việc đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục.
- Học hỏi kinh nghiệm: Quá trình tự đánh giá là cơ hội để nhà trường học hỏi kinh nghiệm từ các trường khác và các chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục.
- Phát triển bền vững: Tự đánh giá là một yếu tố quan trọng để đảm bảo sự phát triển bền vững của nhà trường trong tương lai.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

3.1. Quá trình tự đánh giá:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá: Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá, bao gồm các thành viên là cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và đại diện phụ huynh học sinh.
- Lập kế hoạch tự đánh giá: Hội đồng tự đánh giá xây dựng kế hoạch chi tiết, xác định rõ mục tiêu, phạm vi, nội dung, phương pháp và thời gian thực hiện tự đánh giá.
- Thu thập minh chứng: Hội đồng tự đánh giá tiến hành thu thập các minh

chúng (văn bản, hình ảnh, video, sản phẩm...) để chứng minh mức độ đạt được của từng tiêu chí trong bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng.

- Nghiên cứu và phân tích minh chứng: Hội đồng tự đánh giá nghiên cứu, phân tích các minh chứng để đánh giá mức độ đạt được của từng tiêu chí theo các mức quy định (từ mức 1 đến mức 2).

- Viết báo cáo tự đánh giá: Hội đồng tự đánh giá viết báo cáo tự đánh giá, trong đó mô tả thực trạng của nhà trường theo từng tiêu chí, chỉ ra điểm mạnh, điểm yếu và đề xuất các biện pháp cải tiến chất lượng.

- Công bố báo cáo tự đánh giá: Báo cáo tự đánh giá được công bố công khai trên website của trường hoặc các phương tiện thông tin khác để cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh và cộng đồng được biết.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên và HS của nhà trường căn cứ báo cáo tự đánh giá để thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, phát huy các điểm mạnh, khắc phục điểm yếu đã đề ra trong từng tiêu chí.

Hội đồng tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và thảo luận để đi đến thống nhất, mọi quyết định đều có ít nhất 2/3 số thành viên trong Hội đồng tự đánh giá nhất trí.

3.2 Những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá:

- Nhận thức về tự đánh giá:
 - o Nhận thức đầy đủ về mục đích, ý nghĩa của tự đánh giá.
 - o Khả năng hiểu biết về quy trình, tiêu chuẩn đánh giá, cách thu thập và phân tích minh chứng.
- Khó khăn trong thu thập và phân tích minh chứng:
 - o Khó khăn trong việc thu thập minh chứng: Thiếu minh chứng, một số ít minh chứng chưa phù hợp với tiêu chí.
 - o Một vài minh chứng còn hạn chế chưa sâu sát, khách quan, dẫn đến đánh giá chưa chính xác.
- Viết báo cáo tự đánh giá:
 - o Báo cáo rõ thực trạng của nhà trường, chỉ ra được điểm mạnh, điểm yếu.
 - o Đề xuất các biện pháp cải tiến cụ thể phù hợp với thực tế, mang tính khả thi.
- Sử dụng kết quả tự đánh giá:
 - o Sử dụng hiệu quả kết quả tự đánh giá: xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng dựa trên kết quả tự đánh giá từ đó có các giải pháp khắc phục những mặt hạn chế của đơn vị trong những năm học tiếp theo.
 - o Việc cải tiến chất lượng: mang lại những thay đổi toàn diện, giúp nâng cao thực chất kết quả học tập, khắc phục sự chênh lệch giữa điểm học bạ và thi tốt nghiệp. Quy trình này thúc đẩy đổi mới phương pháp giảng dạy, đánh giá sát

chuẩn đầu ra quốc gia, nâng cao năng lực giáo viên và đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển kỹ năng cho học sinh

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Sau hơn 60 năm hình thành và phát triển, trường THPT An Mỹ đã từng bước củng cố, hoàn thiện cơ cấu tổ chức của bộ máy nhà trường. Đến nay, trường đã có đủ cơ cấu tổ chức theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT: Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỷ luật (khi cần thiết), các tổ chuyên môn, tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ban đại diện CMHS,... có đủ giáo viên dạy các môn học cơ bản, giáo viên chuyên trách, viên chức hành chính, cán bộ phụ trách phòng bộ môn.

Công tác quản lý của nhà trường ngày càng đi vào nề nếp. Hiệu trưởng trường bảo đảm thực hiện đầy đủ các nguyên tắc, nội dung quản lý nhà trường theo các qui định hiện hành.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) *Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.*

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường THPT An Mỹ trong nhiều năm học qua, cụ thể là từ năm học 2020-2021 đến nay (năm học 2025-2026), luôn chú trọng nội dung đề ra phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường ngay từ đầu năm học mới. Cụ thể:

Trường THPT An Mỹ đã từng bước củng cố, hoàn thiện cơ cấu tổ chức của bộ máy nhà trường. Đến nay, trường đã có đủ cơ cấu tổ chức theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT: Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỷ luật (khi cần thiết), các tổ chuyên môn, tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ban đại diện CMHS,... có đủ giáo viên dạy các môn học cơ bản, giáo viên chuyên trách, viên chức hành chính, cán bộ phụ trách phòng bộ môn.

Kế hoạch giáo dục của đơn vị phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục và kế hoạch này được nâng cấp, hoàn thiện ở mỗi năm học, mở rộng hướng đến tương lai, cụ thể đó là: Kế hoạch, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2025. Kế hoạch, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2030.

[H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-04].

b) Các kế hoạch, chiến lược này được hình thành và xây dựng từ ý chí, nguyện vọng cùng sự nhất trí cao của cả tập thể đơn vị dưới sự chỉ đạo của cấp ủy và sự tán thành của chi bộ trường THPT An Mỹ, được lãnh đạo Chính quyền cơ sở và các tổ chức trong nhà trường thay mặt cho cả tập thể đội ngũ (Công đoàn, Đoàn thanh niên) cùng ký và cam kết thực hiện.

[H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

c) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của trường THPT An Mỹ được công bố công khai bằng nhiều hình thức: Thông tin trên các trang mạng xã hội của đơn vị: web, face-book, zalo, gmail... và niêm yết tại bảng thông báo kế hoạch năm học và từng tháng của nhà trường.

[H1-1.1-04]; <http://thptanmy.web.vnedu.vn>

Mức 2:

Các nghị quyết được xây dựng, thống nhất bởi tập thể CB.GV.NV nhà trường và thực hiện trong từng năm học được thông qua trong hội nghị Viên chức và người lao động, được Ban Thanh tra nhân dân trường học và các cán bộ, viên chức giám sát việc thực hiện, đánh giá kết quả trong suốt thời gian của mỗi năm học.

[H1-1.1-01]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Lãnh đạo nhà trường luôn quan tâm đến sự phát triển bền vững của đơn vị về mọi mặt; Chính quyền, Công đoàn cơ sở và Đoàn thanh niên có sự phối kết hợp nhau trong hoạt động giáo dục và phong trào chung; tập thể đoàn kết, gắn bó, các em học sinh ngoan, nỗ lực học tập.

3. Điểm yếu

Cơ sở vật chất tuy đã được xây mới thêm phòng ốc, nâng cấp trang thiết bị song vẫn còn thiếu nhiều phương tiện phục vụ dạy và học, từ đó có ảnh hưởng đến sự phát triển, nâng cao hiệu quả và chất lượng giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Vận động đội ngũ khắc phục những hạn chế về tình hình thực tế của đơn vị: thiết bị phục vụ giảng dạy còn thiếu, cấu trúc một số phòng học có hẹp so với số lượng học sinh, từ đó không ngừng cải tiến, đổi mới cách thức truyền đạt theo chương trình giảng dạy mới THPT năm 2018.

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/Không đạt
a	Đạt		Đạt		Không đạt
b	Đạt				
c	Đạt				
Đạt		Đạt		Không đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- Được thành lập theo quy định;
- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- Đơn vị THPT An Mỹ đã tiến hành thành lập Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng,... theo quy định chung của Ngành chủ quản ở mỗi năm học, từ năm học 2025-2026 trở về trước.

[H1-1.2-01]; [H1-1.2-02].

b. Bên cạnh hội Cha mẹ học sinh, Hội đồng trường trường THPT An Mỹ luôn thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định nhất là công tác tham mưu, phối kết hợp trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục, tiến hành và đánh giá kết quả giáo dục...

[H1-1.2-01]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]

c. Hoạt động của Hội đồng trường, hội đồng thi đua,... được đánh giá theo định kỳ ở mỗi năm học một cách nghiêm túc và thực chất.

[H1-1.2-01]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06].

Mức 2:

Hội đồng trường trường THPT An Mỹ hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường: Phối hợp với các tổ chức trong nhà trường thực hiện nhiệm vụ chung theo quy định, tham gia góp ý kiến, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy và hiệu quả công tác giáo dục tại đơn vị và tại địa phương.

[H1-1.2-01]; [H1-1.2-03], [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.1-03]

2. Điểm mạnh

Các thành viên Hội đồng trường có nhận thức tích cực đối với công tác giáo dục, có trách nhiệm trong vai trò và nhiệm vụ được phân công, góp phần cùng giáo viên và học sinh thực hiện thắng lợi các nghị quyết của nhà trường.

3. Điểm yếu

Có sự hạn chế về thời gian hoạt động và không thường xuyên tham gia cơ chế giám sát của một số thành viên trong Hội đồng trường (như: đại diện chính quyền địa phương, đại diện hội cha mẹ học sinh...).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giới thiệu, chọn cử các thành viên tham gia Hội đồng trường là các nhân sự có điều kiện thời gian tham gia công tác, nhiệt huyết và gắn bó với đơn vị giáo dục trường học.

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/Không đạt
a	Đạt		Đạt		
b	Đạt				
c	Đạt				
Đạt		Đạt			

Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng*Mức 1:*

a) Nhà trường có các tổ chức: Nhà trường có Chi bộ Đảng trực thuộc Đảng bộ phường Bình Dương có 44 đảng viên. Cấp ủy chi bộ nhiệm kỳ 2020-2025 được chuẩn y bởi Ban Thường vụ Thành phố Thủ Dầu Một gồm 5 đồng chí; Công đoàn cơ sở nhà trường trực thuộc Công đoàn ngành Giáo dục Bình Dương (đến năm 2025), có 86 công đoàn viên. Ban Chấp hành Công đoàn nhiệm kỳ 2020-2025 được chuẩn y theo Quyết định của Công đoàn ngành Giáo dục Bình Dương gồm 5 thành viên; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trực thuộc Thành Đoàn Tp. Hồ Chí Minh có BCH gồm 15 thành viên, có 44 chi đoàn, trong đó 01 chi đoàn giáo viên và 43 chi đoàn học sinh với 1346 đoàn viên, Đoàn trường hoạt động theo Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh hàng năm. [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

b) Hoạt động theo quy định:

Chi bộ nhà trường hiện có 44 đảng viên, Cấp ủy Chi bộ luôn phát huy tốt vai trò lãnh đạo các hoạt động của chính quyền và các đoàn thể trong nhà trường.

Hàng tháng, Chi bộ sinh hoạt định kỳ 01 lần theo quy định, có đầy đủ sổ nghị quyết ghi biên bản các cuộc họp, lưu hồ sơ khoa học, đầy đủ. Trong mỗi nhiệm kỳ, Chi bộ đều có báo cáo tình hình lãnh đạo nhiệm vụ và phương hướng nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới. **[H1-1.3-01]**.

Công đoàn cơ sở đã phát huy tốt vai trò của mình trong việc chăm lo cho đời sống và quyền lợi chính đáng của đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên, có chương trình hành động, tổ chức sinh hoạt đúng quy định và có sổ ghi biên bản các cuộc họp, thực hiện báo cáo theo yêu cầu cho Công đoàn ngành Giáo dục Bình Dương đầy đủ. **[H1-1.3-02]**.

Đoàn Thanh niên tổ chức sinh hoạt hàng tháng, có kế hoạch và báo cáo định kỳ đầy đủ. Đoàn Thanh niên phát huy khá tốt vai trò tiên phong trong các hoạt động chuyên môn, phong trào của nhà trường. Có nhiều hoạt động thiết thực, đặc biệt hàng năm đều có công trình Chi đoàn góp phần xây dựng nhà trường xanh, sạch, đẹp. **[H1-1.3-03]**.

c) Hàng năm, các tổ chức và đoàn thể trong nhà trường đều được rà soát đánh giá hiệu quả hoạt động thể hiện qua báo cáo tổng kết hoạt động để qua đó đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm và đề ra phương hướng hoạt động cho năm học tiếp theo. **[H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]**.

Mức 2:

a) Chi bộ hoạt động đúng Điều lệ và các qui định của Đảng bộ cấp trên. Hàng năm chi bộ đều đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ **[H1-1.3-01]**.

b) Các tổ chức đoàn thể: Công đoàn cơ sở có nhiều đóng góp quan trọng trong việc vận động công đoàn viên tích cực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình và góp phần vào việc hoàn thành nhiệm vụ chung của nhà trường. Ngoài ra, BCHCĐCS còn hướng dẫn Ban Thanh tra nhân dân hoạt động đúng qui định, giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách của cán bộ giáo viên, nhân viên **[H1-1.3-02]**.

Ban chấp hành Đoàn trường giữ vai trò chủ yếu trong phong trào thi đua học sinh, tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động ngoài giờ, công tác xã hội....

cho Đoàn viên thanh niên học sinh, góp phần quan trọng trong giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho chi bộ kết nạp vào Đảng, góp phần hoàn thành chỉ tiêu kết nạp Đảng của chi bộ hàng năm. Tuy nhiên, kinh phí hoạt động của Đoàn trường còn thấp so với nhu cầu hoạt động nên một số hoạt động ngoài giờ còn hạn chế phần nào đến việc rèn luyện kỹ năng sống của học sinh **[H1-1.3-03]**.

Mức 3:

a) Hàng năm, chi bộ đều đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ **[H1-1.3-01]**.

b) Các tổ chức đoàn thể luôn đạt danh hiệu vững mạnh trong 5 năm liên. **[H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]**.

2. Điểm mạnh

Chi bộ Đảng và các đoàn thể trong trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động đúng qui định.

Hàng năm, chi bộ đều đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ CDCS và Đoàn trường hàng năm đều được xếp loại vững mạnh.

Chi bộ và các đoàn thể có nhiều đóng góp quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Kinh phí hoạt động của Đoàn trường còn thấp so với nhu cầu hoạt động nên một số hoạt động ngoài giờ hạn chế phần nào đến việc rèn luyện kỹ năng sống của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục kế thừa và phát huy điểm mạnh, Cấp ủy tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền và các tổ chức đoàn thể (Công đoàn cơ sở, Đoàn trường,...) phát huy những kết quả đã có để không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của đoàn thể mình, đóng góp nhiều hơn nữa trong việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

Hàng năm, Hiệu trưởng xem xét kế hoạch hoạt động Đoàn trường trong năm học để thống nhất liên tịch bố trí nguồn kinh phí phù hợp trong ngân sách

và huy động nguồn xã hội hóa đáp ứng bằng được yêu cầu về kinh phí cho hoạt động của Đoàn trường.

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt				
Đạt		Đạt		Đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

- Mức 1:

- a) Có 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng theo quy định; [H1-1.4-01]
- b) Trường có 09 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-09]; [H1-1.4-10]; [H1-1.4-12]; [H1-1.4-13]; [H1-1.4-15].

- Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 02 (hai) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục [H1-1.4-13]; [H1-1.4-15].

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-10]; [H1-1.2-05].

- Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường [H1-1.4-15]; [H1-1.1-03].

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.4-13]; [H1-1.4-15].

2. Điểm mạnh

Cơ cấu tổ chức của các tổ Chuyên môn, tổ Văn phòng về cơ bản là phù hợp, đúng quy định, từ đó phát huy được vai trò của từng cá nhân, của tập thể, các tổ Chuyên môn, tổ Văn phòng đều có kế hoạch công tác năm, tháng phù hợp với nhiệm vụ theo quy định, hoạt động có hiệu quả riêng, việc quản lý các hoạt động dạy học, quản lý hồ sơ sổ sách và các hoạt động hành chính của trường thuộc phạm vi tổ. Tổ trưởng tổ chuyên môn luôn đổi mới phương thức quản lý tổ và sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề đạt hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng dạy học.

3. Điểm yếu

Thời gian và giải pháp tổ chức chuyên đề chuyên môn của các tổ còn hạn chế do các giáo viên tập trung cho bồi dưỡng kiến thức chuyên môn theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; chưa đầu tư nhiều cho các chuyên đề nguyên cứu bài học.

Còn một số tổ chưa thực hiện đầy đủ số lượng chuyên đề có chất lượng theo quy định và thiếu hồ sơ minh chứng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng đề ra kế hoạch nhằm tiếp tục phát huy và duy trì những điểm mạnh đã đạt được. Tiếp tục chỉ đạo cho Phó Hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn đẩy mạnh các hoạt động của tổ chuyên môn, tổ chức đầy đủ các chuyên đề chuyên môn (CV 5555) nâng chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn. Phó Hiệu trưởng phụ trách tổ chuyên môn cần thường xuyên dự các buổi sinh hoạt chuyên môn của tổ để nhận xét đánh giá và giải pháp cải tiến nội dung, hình thức sinh hoạt cho phù hợp với bộ môn, cập nhật hồ sơ.

Phó Hiệu trưởng và các tổ trưởng kết hợp với Hội đồng chuyên môn trực thuộc SGD thành phố, tiếp thu ý kiến chỉ đạo, nhằm nâng chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên môn, giúp đỡ các giáo viên mới còn hạn chế về kinh nghiệm; đồng viên giúp đỡ các giáo viên lớn tuổi, tiếp cận dần với việc khai thác và ứng dụng công nghệ thông tin, AI vào giảng dạy.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá hoạt động của các tổ chuyên môn thông qua kiểm tra các Tổ theo kế hoạch tháng, năm, kiểm tra chuyên đề Tổ của nhà trường đề ra trong sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt		Không đạt
b	Đạt	b	Đạt		Không đạt
c	Đạt				
Đạt		Đạt		Không đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2: Được bãi bỏ

Mức 3: Được bãi bỏ

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Năm học 2025-2026, Trường có 43 lớp, trong đó có 15 lớp 10, 16 lớp 11, 12 lớp 12. Với tổng số học sinh là 1906 học sinh [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

Số liệu học sinh qua các năm học

Năm học	Số lớp	Số học sinh	Bình quân HS/lớp
2021-2022	28	1120	40
2022-2023	32	1338	41,8
2023-2024	35	1471	42
2024-2025	42	1798	42.8
2025-2026	43	1906	44.3

b) Nhà trường sắp xếp phân chia học sinh theo lớp học đúng theo quy định. Mỗi lớp đều có ban cán sự lớp: 01 lớp trưởng, 02 lớp phó. Mỗi lớp được chia thành 4 tổ, mỗi tổ có 01 tổ trưởng [H1-1.5-02].

c) Mỗi lớp đều có giáo viên chủ nhiệm, lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ thông qua các tiết học và hoạt động ngoài giờ lên lớp. Các học sinh được tham gia nhận xét, bình chọn thi đua qua tiết sinh hoạt chủ nhiệm và các hoạt động giáo dục khác do trường, lớp và giáo viên tổ chức. Lớp có ban cán sự lớp và hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ thể hiện ở việc tự quản khi trống tiết, tự sinh hoạt chung cả lớp khi vắng mặt giáo viên chủ nhiệm và các thành viên trong lớp đều có quyền góp ý, đóng góp ý kiến của mình trong các tiết học, việc bầu ban cán sự, biểu quyết trong những hoạt động của lớp [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04].

Mức 2: Được bãi bỏ

Mức 3: Được bãi bỏ

2. Điểm mạnh

Trường có đủ số lớp học cho 3 khối lớp. Các lớp học được tổ chức đúng quy định. Về số lượng trường có không quá 45 lớp và sỹ số bình quân mỗi lớp không quá 45 học sinh.

Ban cán sự lớp được nhà trường giao nhiệm vụ quản lý lớp mình về nề nếp trong giờ học và theo dõi việc chấp hành nội quy học sinh. Việc này được thực hiện ngay từ đầu năm học dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm mỗi lớp.

3. Điểm yếu

Ban cán sự lớp còn nhiều hạn chế trong công tác quản lý lớp học: chưa tự phân công được công việc cho các thành viên trong lớp khi vắng mặt GVCN hoặc GVBM.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng kế thừa và phát huy điểm mạnh, tiếp tục xây dựng kế hoạch biên chế hàng năm trình Sở GDĐT duyệt trên cơ sở bảo đảm số lớp và sỹ số theo quy định.

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo GVCN tập huấn ban cán sự lớp các kỹ năng trong công tác quản lý lớp. Chỉ đạo Đoàn TN tăng cường hướng dẫn học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường và kiểm tra việc thực hiện nội quy của các lớp.

5. Tự đánh giá:

Mức 1	Mức 2	Mức 3
-------	-------	-------

Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/Không đạt
a	Đạt				
b	Đạt				
c	Đạt				
Đạt					

Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường lưu trữ và bảo quản đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định Điều 21 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT và Điều 27 Thông tư 12/2011/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, và trường phổ thông có nhiều cấp học. Cuối mỗi năm học Hiệu trưởng chỉ đạo các bộ phận, tổ chuyên môn kiểm tra hồ sơ sổ sách hành chính và lưu trữ tại văn phòng, hồ sơ về tài chính và tài sản lưu tại phòng kế toán, ngoài ra các chứng từ thu chi và thanh toán trong năm cũng được lưu trữ và bảo quản theo đúng nguyên

tắc tài chính; có đầy đủ hồ sơ theo quy định [H1-1.6-01]; [H1-1.6- 02]; [H1-1.6-03].

b) Hằng năm, Hiệu trưởng đã chỉ đạo kế toán lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định và xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, xây dựng dự toán thu chi gửi cấp trên phê duyệt. Quy chế chi tiêu nội bộ và bản dự toán kinh phí đều được thông qua họp hội đồng và công khai, dân chủ. Đảm bảo đúng quy trình dự toán, thực hiện thu - chi quyết toán và báo cáo tài chính. Thực hiện đầy đủ các chứng từ thu, chi quyết toán tài chính hàng quý, năm. Cuối mỗi năm, Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập Hội đồng kiểm kê tài sản, các thành viên trong quyết định đảm bảo theo đúng quy định. Thực hiện kiểm tra hồ sơ kế toán và thủ quỹ hằng năm [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08].

c) Mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường đều có ý thức bảo quản và sử dụng tài sản đúng mục đích, hiệu quả để phục vụ các hoạt động trong nhà trường. Báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản, thông báo, kết luận thanh tra, kiểm tra của cấp có thẩm quyền [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-09].

Mức 2:

a) Nhà trường sử dụng phần mềm quản lý tài chính Misa, phần mềm quản lý thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý tài chính, tài sản, quản lý hành chính, nhân sự, thiết bị, thư viện về công nghệ thông tin [H1-1.6-04].

b) Nhà trường đảm bảo đúng quy trình dự toán, thực hiện thu - chi quyết toán và báo cáo tài chính theo chế độ kế toán và tài chính của Nhà nước. Xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ có ý kiến của tập thể cán bộ giáo viên - công nhân viên thông qua HĐSP, thực hiện nghiêm túc theo đúng các văn bản quy định của pháp luật và các quy định của ngành tài chính [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; H1-1.6-05].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.6-06].

Mức 3:

Trường chưa xây dựng được kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

- **Điểm mạnh**

Có đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách về quản lý tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định.

Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản nhà trường theo danh mục.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài chính, tài sản.

- **Điểm yếu**

Công tác công khai tài chính đôi lúc còn chưa kịp thời.

- **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2025 - 2026 và những năm tiếp theo, nhà trường có kế hoạch tổ chức kiểm tra hàng quý, học kỳ để kịp thời chỉ đạo kế toán thực hiện việc công khai tài chính đúng quy định thời gian. Thực hiện cập nhật mẫu sổ đăng ký văn bản đi, đến đúng theo nghị định và hướng dẫn về công tác văn thư lưu trữ.

Tạo điều kiện cho kế toán văn thư tham gia tập huấn, rèn luyện nhằm nâng cao hiệu quả việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản, quản lý tài chính.

Tiếp tục quản lý chặt chẽ công tác tài chính theo quy định của Nhà nước.

- **Tự đánh giá:**

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt		Không đạt
b	Đạt	b	Đạt		
c	Đạt				
Đạt		Đạt		Không đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;
- b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;
- c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, hiệu trưởng đều có xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trình Giám đốc Sở duyệt. Đồng thời nhà trường cũng tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên tham gia các lớp học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị, tin học, quản lý giáo dục...; Tuy vậy, một vài giáo viên lớn tuổi, chưa thích ứng được với yêu cầu đổi mới nên năng lực còn hạn chế so với yêu cầu. **[H1-1.7-01]; [H1-1.1-04].**

b) Căn cứ vào Điều lệ nhà trường, các văn bản qui định về định mức lao động của từng vị trí việc làm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của nhà trường, Hiệu trưởng phân công chuyên môn, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên một cách rõ ràng, hợp lý nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường. **[H1-1.7-02]; [H1-1.7-03].**

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành khác như được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và chăm sóc bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách đối với nhà giáo. Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên được hưởng đầy đủ tiền lương và phụ cấp theo quy định **[H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]; [H1-1.3-02].**

Mức 2:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho giáo viên, hợp tình, hợp lý: 100% giáo viên tham gia đầy đủ và đạt yêu cầu ở các mô đun dưới hình thức học tập trực tuyến và viết bài thu hoạch đạt yêu cầu, tham gia thi giáo viên dạy giỏi, viết sáng kiến kinh nghiệm, viết sản phẩm tham gia nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, tổ chức thao giảng, thực hiện chuyên đề học tập qua đó không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp

vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên góp phần phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. [H1-1.7-01]; [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05]; [H1-1.7-06]; [H1-1.1-03]; [H1-1.2-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, giáo viên tham gia các lớp học nâng cao trình độ mọi mặt.

Hiệu trưởng phân công cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên một cách hợp lý theo vị trí việc làm và có những giải pháp thích hợp để phát huy năng lực cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường luôn được bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên lớn tuổi, chưa thích ứng được với yêu cầu đổi mới của chương trình GDPT 2018 nên xin nghỉ việc, có ảnh hưởng đến phân công nhân sự.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục kế thừa và phát huy điểm mạnh, tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đào tạo bồi dưỡng giai đoạn 2015-2020, 2021-2026 đã được phê duyệt.

Hằng năm, hiệu trưởng phân công lao động hợp lý theo đúng vị trí việc làm và theo đúng các văn bản hiện hành.

Hiệu trưởng và BCH Công đoàn cơ sở luôn bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/Không đạt
a	Đạt		Đạt		
b	Đạt				
c	Đạt				
Đạt		Đạt			

Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục *

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;
- b) Kế hoạch giáo dục được xây dựng, phê duyệt và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời theo quy định;
- c) Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng cụ thể theo từng học kỳ, tháng trong năm học, phù hợp với quy định hiện hành như Điều lệ nhà trường, Định mức lao động của từng vị trí việc làm; điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh trật tự của địa phương và điều kiện của nhà trường về đội ngũ, cơ sở vật chất, kinh phí,... [H1-1.7-04]; [H1-1.4-03]; [H1-1.8-02].
- b) Căn cứ vào kế hoạch giáo dục năm học của hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch giảng dạy của các môn học dựa vào chương trình giáo dục, phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Bên cạnh, lãnh đạo nhà trường có sự theo dõi, chỉ đạo kịp thời, do vậy các tổ chuyên môn đều thực hiện đầy đủ đúng theo kế hoạch đã đề ra và đảm bảo hoàn thành kế hoạch giáo dục của nhà trường theo quy định [H1-1.4-03]; [H1-1.2-05]; [H1-1.8-01].
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá điều chỉnh kịp thời được thể hiện qua biên bản họp hội đồng sư phạm [H1-1.2-05]; biên bản họp tổ chuyên môn [H1-1.4-04]; báo cáo sơ kết, tổng kết của từng tổ [H1-1.4-04]; báo cáo sơ kết, tổng kết của trường [H1-1.2-05]; [H1-1.2-04].

Mức 2:

Định kỳ, Hiệu trưởng tổ chức chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động của nhà trường khá toàn diện, hiệu quả. Các hoạt động dạy thêm, học thêm, buổi 2 trong trường đều được Sở cấp phép [H1-1.8-04]; [H1-1.7-08]; [H1-1.8-03].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường; được thực hiện đầy đủ và có rà soát định kỳ.

Công tác chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của lãnh đạo nhà trường đối với các hoạt động giáo dục có hiệu quả khá tốt.

3. Điểm yếu

Đôi lúc hồ sơ xin phép dạy buổi 2 chưa đúng quy định, còn chậm trễ phải chỉnh sửa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục kế thừa và phát huy điểm mạnh, tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung kế hoạch của trường và rà soát điều chỉnh kịp thời, thường xuyên.

Hiệu trưởng hướng dẫn văn phòng thực hiện hồ sơ xin phép dạy buổi 2 kịp thời, đúng quy định của Sở.

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/Không đạt
a	Đạt		Đạt		
b	Đạt				
c	Đạt				
Đạt		Đạt			

Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, trường đều xây dựng chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và báo cáo thực hiện quy chế dân chủ. Toàn thể cán bộ, viên chức, nhân viên nhà trường đều được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng quy chế dân chủ từ nhà trường, công đoàn và hoạt động của tổ chuyên môn [H1-1.4-04]; [H1-1.7-07]; [H1-1.9-03]; [H1-1.1-05]; [H1-1.9-05].

b) Tập thể sư phạm nhà trường luôn có sự đoàn kết, thống nhất cao và giúp đỡ nhau trong công tác, không có đơn thư khiếu nại hay tố cáo trong những năm qua [H1-1.7-07]; [H1-1.9-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.9-02].

c) Hàng năm, nhà trường có báo cáo đầy đủ về thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.9-04].

Mức 2:

Toàn bộ công việc của Nhà trường, Công đoàn cùng với Thanh tra trường học tổ chức giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của đơn vị thông qua hình thức trực tiếp hoặc hình thức trực tuyến. Mọi ý kiến đóng góp của giáo viên, nhân viên đều được giải đáp kịp thời. Việc thực hiện quy chế dân chủ đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả [H1-1.7-07]; [H1-1.9-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.9-04]; [H1-1.6-09]; [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ hồ sơ liên quan đến việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Công khai tài chính rõ ràng, minh bạch trong tập thể hội đồng sư phạm. Tập thể sư phạm nhà trường luôn đoàn kết, đồng thuận, giúp đỡ nhau trong công tác. Trong những năm qua, trường không có đơn thư, khiếu nại, tố cáo của cán bộ, giáo viên.

3. Điểm yếu

Trong trường một số cán bộ giáo viên, công nhân viên chưa thực sự mạnh dạn trong việc đóng góp ý kiến, thảo luận, xây dựng kế hoạch, nội dung quy định, quy chế liên quan đến hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục kế thừa và phát huy điểm mạnh, tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ và thực hiện nghiêm túc, kịp thời các văn bản chỉ đạo, của tổ chức đảng các cấp, hướng dẫn của ngành và thực hiện tốt chế độ báo cáo.

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/Không đạt
a	Đạt		Đạt		
b	Đạt				
c	Đạt				
Đạt		Đạt			

Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học *

Mức 1:

a) *Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;*

b) *Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

c) *Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2:

a) *Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

b) *Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an

toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường thể hiện qua: Các kế hoạch chống bạo lực học đường, phòng chống thương tích, phòng chống tệ nạn xã hội; Văn bản phối hợp với cơ quan công an về đảm bảo an ninh trường học; Giấy chứng nhận cơ sở đảm bảo về vệ sinh an toàn thực phẩm; Bằng khen, giấy khen của cơ quan công an, chính quyền địa phương có liên quan về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; về công tác phòng, chống dịch [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03].

b) Có hộp thư góp ý và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của HS; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và HS trong nhà trường. Hộp thư góp ý đặt ở vị trí thuận tiện để CMHS, HS dễ dàng phản ánh thông tin. Ngoài ra nhà trường còn cung cấp đầy đủ số điện thoại của Lãnh đạo nhà trường đến tất cả CMHS và giáo viên trong trường, sẵn sàng tiếp nhận và xử lý thông tin khi được cung cấp [H1-1.10-02].

c) Hiệu trưởng đã quán triệt trong giáo viên và HS và phát động thực hiện "Xây dựng trường học thân thiện HS tích cực". Nhà trường thường xuyên giáo dục HS về giới tính, đội ngũ giám thị, quản lý HS đã hoạt động tích cực. Vì vậy, trong những năm qua, không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.10-01].

Mức 2:

a) Nhà trường kết hợp với các đoàn thể trong nhà trường thành lập ban chỉ đạo về đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chủ động phối hợp với địa phương, các tổ chức đoàn thể và gia đình HS trong việc quản lý HS; phối hợp trong công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội khu vực xung quanh nhà trường ;

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và HS được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước, văn bản của Bộ GDĐT và của địa phương về công tác đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng chống dịch bệnh, phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1.10-01].

2. Điểm mạnh

Có phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội trong nhà trường.

Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới hay bạo lực trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường đã phối hợp với Công an PCCC tổ chức tập huấn cho Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tuy nhiên chưa có nhiều cơ hội tham gia thực hành, diễn tập trực tiếp về phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ nên kỹ năng xử lý tình huống thực tế còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng có kế hoạch và chỉ đạo chặt chẽ hơn nữa hoạt động của bảo vệ, giám thị, giáo viên chủ nhiệm nhằm đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn trong nhà trường. Giáo viên tuyên truyền để các em mạnh dạn góp ý.

Triển khai nội dung kế hoạch bảo vệ an ninh trật tự, an toàn trong trường tới HS, CMHS và cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đồng thời chỉ đạo bộ phận Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có biện pháp giáo dục HS các biện pháp về phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, các tệ nạn xã hội.

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt		
b	Đạt	b	Đạt		
c	Đạt				
Đạt		Đạt			

Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

** Điểm nổi bật*

Trường THPT An Mỹ có cơ cấu tổ chức và quản lý nhà trường đúng với quy định tại Điều lệ trường trung học và các quy định khác do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành.

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội khác và các hội đồng hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tương đối đầy đủ, ổn định và tâm huyết, có ý thức đoàn kết, thống nhất, ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao, quyết tâm phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng niềm mong đợi của lãnh đạo và sự tin yêu của nhân dân.

Nhà trường xây dựng cụ thể chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh tầm nhìn đến năm 2025 và được Sở GDĐT phê duyệt.

Xây dựng và tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả kế hoạch giáo dục của nhà trường theo đúng chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành. Phối hợp với gia đình HS, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật. Chất lượng giảng dạy của các tổ không ngừng được nâng cao, đạt nhiều thành tích trong công tác bồi dưỡng HS giỏi.

Thực hiện tuyển sinh và tiếp nhận HS, quản lý HS theo đúng quy định của Bộ GDĐT.

Quản lý, sử dụng và bảo quản tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật. Có kí túc xá cho HS ở nội trú và bán trú; lớp học, sổ học sinh theo quy định của Điều lệ trường trung học.

Thực hiện tốt các kế hoạch, các cuộc vận động, phong trào thi đua theo đúng hướng dẫn của ngành và quy định của nhà nước theo từng năm học. Phong trào thi đua của trường đạt nhiều kết quả khả quan.

Hiệu trưởng đảm bảo thực hiện đúng quy trình, tính dân chủ trong tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật Lao động, Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật.

Có đầy đủ văn bản quản lý tài chính, lưu trữ hồ sơ chứng từ theo đúng quy định; có dự toán, báo cáo thu, chi. Hằng năm, đều công khai quy chế chi tiêu nội bộ; công khai tài chính rõ ràng, minh bạch.

Có phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội của nhà trường.

Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

** Điểm yếu*

Giáo viên còn nặng về công tác chuyên môn. Chính vì vậy các thầy cô chưa có nhiều điều kiện thuận lợi để tham gia công tác Đoàn, phong trào hoạt động Chi đoàn giáo viên chưa mạnh, chưa thể hiện vai trò xung kích.

Một vài tổ chuyên môn chưa chủ động trong hoạt động của mình, còn phụ thuộc nhiều vào chỉ đạo của BGH, hình thức sinh hoạt chưa phong phú, còn mang nặng tính rập khuôn, chưa thật sự đổi mới về nội dung, phương pháp.

Việc phân loại, cập nhật, lưu trữ hồ sơ còn chưa khoa học, chưa liên tục và chưa kịp thời.

Do báo cáo nhiều, thời gian ngắn nên có một vài báo cáo chưa bảo đảm về thể thức văn bản và tính chính xác trùng khớp với nhau về số liệu.

Số lần kiểm tra tài chính chưa nhiều vì hạn chế về nguồn nhân lực.

Do yêu cầu đối với học tập cao nên một số HS chưa tham gia đầy đủ, tích cực trong các hoạt động, phong trào.

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	9	8	4
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	9	7	1
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	3
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	87,5%	25%
Tỉ lệ không đạt yêu cầu			75%

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Từ khi thành lập đến nay, trường THPT An Mỹ luôn nhận được sự quan tâm của lãnh đạo Đảng, chính quyền các cấp và của Sở GDĐT. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và HS là lực lượng nòng cốt, quyết định chất lượng hoạt động giáo dục của nhà trường. Qua hai mươi năm hình thành và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường không ngừng được hoàn thiện.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ trường trung học. BGH có trình độ chuyên môn cao, phẩm chất chính trị tốt; có năng lực quản lý, lãnh đạo; luôn sâu sát trong các hoạt động của nhà trường.

Đến nay đội ngũ giáo viên của nhà trường đã đủ về số lượng. 100% cán bộ giáo viên nhân viên đều đạt chuẩn và trên chuẩn. Đội ngũ giáo viên của nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, tư tưởng chính trị trong sáng, năng lực chuyên môn vững vàng, nhiệt tình trong công tác giảng dạy và các hoạt động. Công tác bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ được thực hiện thường xuyên hàng năm. Đây là một trong những yếu tố quyết định để nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển.

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định. Đội ngũ nhân viên được phân công, phân nhiệm phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực cá nhân và vị trí việc làm. Các nhân viên có tinh thần trách nhiệm và nhiệt tình trong công tác. Học sinh của trường có ý thức học tập, tổ chức kỉ luật tốt; hăng hái tham gia các hoạt động do Đoàn trường, nhà trường và các tổ chức phát động.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng *

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường đạt các yêu cầu theo quy định theo Thông tư 32/2020/TT ngày 15/09/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Tính đến thời điểm tự đánh giá (năm 2026) thầy Nguyễn Hoàng Hùng (Hiệu trưởng) chuyên ngành Sư phạm Vật lý có số năm công tác 39 năm, thời gian giảng dạy 15 năm, thời gian làm công tác quản lý là 24 năm; thầy Võ Quốc Hùng (Phó Hiệu trưởng) chuyên ngành Sư phạm Toán có số năm công tác 17 năm, thời gian giảng dạy 10 năm, thời gian làm công tác quản lý là 05 năm; thầy Lê Đoàn Minh Thái chuyên ngành Sư phạm Tin có số năm công tác 28 năm, thời gian giảng dạy 12 năm, thời gian làm công tác quản lý là 16 năm. BGH nhà trường đảm bảo có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, được tập thể tín nhiệm [H2-2.1-01].

b) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng. Quy trình đánh giá được thực hiện công khai, minh bạch, đúng theo quy trình: BGH tự đánh giá và thông qua trước HĐSP; cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đánh giá, Sở GDĐT đánh giá. Nhiều năm liên tục Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng được đánh giá, xếp loại tốt trở lên theo quy định chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn Phó hiệu trưởng trường trung học phổ thông [H2-2.1-01].

Kết quả đánh giá từ năm học 2021 - 2022 cho đến thời điểm đánh giá như sau:

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
---------------------------------	-----------	-----------	-----------	-----------	-----------

Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Tám	1) Kết quả chuẩn HT (tự đánh giá): Khá 2) Kết quả đánh giá, phân loại viên chức: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	1. Kết quả chuẩn HT (tự đánh giá): Khá 2. Kết quả đánh giá, phân loại viên chức: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Kết quả chuẩn HT (tự đánh giá): Khá Kết quả đánh giá, phân loại viên chức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ		
Phó Hiệu trưởng: Phan Minh Tài	1. Kết quả chuẩn PHT (tự đánh giá): Đạt 1. Kết quả đánh giá, phân loại viên chức:	1. Kết quả chuẩn PHT (tự đánh giá): Khá 2. Kết quả đánh giá, phân loại viên chức:	1. Kết quả chuẩn PHT (tự đánh giá): Đạt 2. Kết quả đánh giá, phân loại viên chức:	3. Kết quả chuẩn PHT (tự đánh giá): Đạt Kết quả đánh giá, phân loại viên chức:	
Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
Phó Hiệu trưởng: Võ Quốc Hùng	- Kết quả chuẩn PHT (tự đánh giá): Đạt - Kết quả đánh giá, phân loại viên chức: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	- Kết quả chuẩn PHT (tự đánh giá): Khá - Kết quả đánh giá, phân loại viên chức: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	- Kết quả chuẩn PHT (tự đánh giá): Khá - Kết quả đánh giá, phân loại viên chức : Hoàn thành tốt nhiệm vụ	- Kết quả chuẩn PHT (tự đánh giá): Khá - Kết quả đánh giá, phân loại viên chức: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	-

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
Hiệu trưởng: Nguyễn Hoàng Hùng	Kết quả chuẩn HT (tự đánh giá): Khá Kết quả đánh giá, phân loại viên chức: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Kết quả chuẩn HT (tự đánh giá): Khá Kết quả đánh giá, phân loại viên chức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Kết quả chuẩn HT (tự đánh giá): Khá Kết quả đánh giá, phân loại viên chức: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Kết quả chuẩn HT (tự đánh giá): Khá Kết quả đánh giá, phân loại viên chức: Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
Phó Hiệu trưởng: Lê Đoàn Minh Thái	Kết quả chuẩn HT (tự đánh giá): Khá Kết quả đánh giá, phân loại viên chức: Hoàn thành Tốt nhiệm vụ	Kết quả chuẩn HT (tự đánh giá): Khá Kết quả đánh giá, phân loại viên chức: Hoàn thành Tốt nhiệm vụ	Kết quả chuẩn HT (tự đánh giá): Khá Kết quả đánh giá, phân loại viên chức: Hoàn thành Tốt nhiệm vụ	Kết quả chuẩn HT (tự đánh giá): Khá Kết quả đánh giá, phân loại viên chức: Hoàn thành Tốt nhiệm vụ	

c) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. 100% Ban Giám Hiệu tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng Cán bộ quản lý giáo dục THPT hàng năm [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng đúng theo quy định [H2-2.1-01]; [H1-1.4-04]; [H2-2.1-05].

b) Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định. Trình độ chính trị của Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng tính đến thời điểm tự đánh giá đều có bằng trung cấp chính trị. Với năng lực lãnh đạo, quản lý của mình, BGH được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm và đánh giá cao [H2-2.1-01]; [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng không đạt yêu cầu mức 3.

2. Điểm mạnh

BGH nhà trường đảm bảo số lượng, cơ cấu, đạt tiêu chuẩn theo quy định. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng trở lên, được tham gia lớp bồi dưỡng Cán bộ quản lý giáo dục THPT hằng năm. BGH có trình độ chuyên môn cao, góp phần nâng cao thành tích, khẳng định vị thế

của nhà trường.

BGH có phẩm chất chính trị tốt, có năng lực lãnh đạo, tầm nhìn chiến lược, luôn tìm cách đưa đơn vị đi lên. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đạt trình độ trung cấp chính trị góp phần quan trọng trong việc định hướng, xây dựng chi bộ nhà trường phát triển vững mạnh qua các năm.

3. Điểm yếu

Khả năng sử dụng ngoại ngữ của Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng còn hạn chế, phần nào ảnh hưởng đến việc tiếp cận tài liệu chuyên môn và xu hướng quản lý giáo dục hiện đại. Việc phân đầu đạt mức đánh giá cao hơn theo Chuẩn Hiệu trưởng trong một số năm học chưa đạt kết quả như mong muốn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo, BGH tích cực tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực ngoại ngữ và trình độ quản lý.

Bồi dưỡng các chuyên đề về quản lý, quản trị trường học và các yêu cầu về đổi mới giáo dục hiện nay để đạt mức đánh giá chuẩn cao hơn.

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt		Không đạt
b	Đạt	b	Đạt		
c	Đạt				
Đạt		Đạt		Không đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên *

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Được bãi bỏ

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục. Tại thời điểm đánh giá, trường có 93 cán bộ giáo viên và nhân viên thuộc 10 tổ chuyên môn và Văn phòng. Số giáo viên trực tiếp dạy lớp là 85 giáo viên/ 43 lớp (tỉ lệ 2.0 giáo viên/lớp) đảm bảo theo quy định tại công văn 16/2017/TT-BGDĐT. Năm học 2025-2026, giáo viên bộ môn của nhà trường vẫn đảm bảo đủ đáp ứng giảng dạy [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02]; [H1-1.7-02]; [H1-1.7-05].

b) Tại thời điểm đánh giá, trường có 85 giáo viên dạy lớp trong đó có 85/85 (chiếm tỉ lệ 100%) giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo [H2-2.2-01]; [H2-2.2-05].

c) Tính đến năm học 2025-2026 nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H2-2.2-03]; [H2-2.2-04].

Mức 2:

a) Được bãi bỏ

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên. Số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên luôn duy trì ổn định [H2-2.2-04].

	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
Số GV đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt	27 (45%)	26 (40.6%)	3 (4.4%)	3 (4.2%)	

Số GV đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá	29 (48.3%)	37 (57.8%)	64 (94.1%)	68 (95.8%)	
Số GV đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt	4 (6.7%)	1 (1.6%)	1 (1.5%)		
Tổng số GV	60	64	68	71	

c) Giáo viên của trường có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho HS; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học, tham gia các hoạt động do Sở, nhà trường, công đoàn, đoàn thanh niên tổ chức đầy đủ, nhiệt tình [H2-2.2-07]; [H2-2.2-08].

Tuy nhiên, do còn hạn chế ở khâu chọn đề tài nên các dự án Khoa học kỹ thuật chưa đạt giải cao.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên, các giáo viên hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ của mình [H2-2.2-06].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên của trường không đạt yêu cầu mức 3.

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên nhà trường đạt chuẩn về trình độ đào tạo, số giáo viên trên chuẩn cao. Số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá luôn tăng qua các năm.

Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên đi học thạc sĩ và các lớp bồi dưỡng để nâng cao trình độ. Bên cạnh đó, nhà trường còn sâu sát trong các hoạt động chuyên môn.

Giáo viên có trình độ chuyên môn cao, không những có khả năng giảng dạy tốt mà còn có khả năng hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học, góp phần nâng cao thành tích của nhà trường.

3. Điểm yếu

Tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt chưa cao, vẫn còn giáo viên chỉ đạt ở mức đạt. Một số giáo viên trẻ chưa tích cực tham gia các lớp đào tạo trình độ trên đại học. Chưa có giải thưởng cao trong cuộc thi Khoa học kỹ thuật.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trên cơ sở vẫn đảm bảo cơ cấu tỉ lệ giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục, trường tiếp tục xây dựng kế hoạch dài hạn về đào tạo nâng chuẩn cán bộ và giáo viên. Khuyến khích, tạo điều kiện để giáo viên nâng

cao tinh thần tự học và học tập nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ. Tổ chức cho giáo viên tham gia các lớp tập huấn nhằm nâng cao năng lực tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nghiên cứu khoa học kỹ thuật

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt			a	Không đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Không đạt
c	Đạt	c	Đạt		
Đạt		Đạt		Không đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 11 nhân viên gồm 01 viên chức kế toán, 01 viên chức văn thư, 01 viên chức công nghệ thông tin, 01 viên chức y tế, 01 viên chức thư viện, 01 viên chức phòng thiết bị, 03 nhân viên bảo vệ, 02 nhân viên phục vụ; 03 giáo viên kiêm nhiệm phụ trách Đoàn Thanh niên. Số lượng nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm đáp ứng các nhiệm vụ được giao [H1-1.7-02].

b) Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên

môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người [H2-2.2-01]; [H1-1.7-02]; [H2-2.3-01].

c) Nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ được giao, đảm bảo các hoạt động của nhà trường ổn định, đạt hiệu quả [H2-2.3-02]; [H2-2.2-06].

Mức 2:

a) Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H2-2.2-02]; [H1-1.7-02].

	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024	2024 - 2025	2025 - 2026
Biên chế	80	80	82	85	93
Số lượng nhân viên giáo viên kiêm nhiệm	19	19	11	11	11

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-06].

Mức 3:

a) Nhân viên của nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm [H2-2.2-01]; [H1-1.7-02]. Cụ thể trình độ đào tạo của nhân viên như sau:

Vị trí việc làm	Trình độ đào tạo
Kế toán	Đại học
Văn thư	Đại học
Công nghệ thông tin	Đại học
Y tế	Đại học
Bảo vệ	Phổ thông
Phục vụ	Phổ thông
Thư viện	Đại học
Thiết bị	Đại học
Đoàn Thanh niên	03 Đại học

b) Hằng năm, nhân viên tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm. [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

2. Điểm mạnh

Trường thực hiện nghiêm túc định biên theo quy định tại Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập (có hiệu lực thi hành kể từ

ngày 16/12/2023). Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định hiện hành. Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm; được phân công, phân nhiệm hợp lý; hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Đội ngũ giáo viên, nhân viên của nhà trường cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; tuy nhiên một số vị trí còn kiêm nhiệm nên khối lượng công việc tương đối nhiều, ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện một số nhiệm vụ chuyên sâu.

Việc tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn theo từng vị trí việc làm đôi lúc chưa đầy đủ do điều kiện thời gian và kinh phí.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm của nhà trường tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Động viên, tạo điều kiện về vật chất và tinh thần để nhân viên an tâm công tác, gắn bó lâu dài với nhà trường.

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt				
Đạt		Đạt		Không đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện theo những quy định cụ thể về quy định trong Điều lệ trường trung học phổ thông, nên tất cả học sinh được trúng tuyển vào lớp 10 đều đảm bảo đúng độ tuổi là 15 tuổi, HS người dân tộc, khuyết tật, nước ngoài vào ở tuổi cao hơn tuổi so với quy định; Không có học sinh lưu ban quá 03 năm trong nhà trường **[H1-1.1-03]**;

b) Học sinh của trường kính trọng thầy cô giáo, cán bộ và nhân viên của nhà trường; đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước; thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường; rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân, giữ gìn và bảo vệ môi trường; tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp; giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường. Tuy nhiên, vẫn còn học sinh vi phạm nội quy nhà trường nhưng chủ yếu là cao nhất là mức cảnh cáo hạ hạnh kiểm **[H2-2.4-01]**; **[H1-1.1-04]**.

c) Học sinh được nhà trường thực hiện và đảm bảo các quyền theo quy định tại của Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật. Được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao, thể dục của nhà trường theo quy định; được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ, được quyền khiếu nại với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định đối với bản thân mình; được quyền chuyển trường khi có lý do chính đáng theo quy định hiện hành; được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể dục, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức nếu có đủ điều kiện; được nhận học bổng hoặc trợ cấp khác theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống và những học sinh có năng lực đặc biệt; được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật **[H2-2.4-07]**; **[H2-2.4-08]**; **[H2-2.4-02]**; **[H2-2.4-03]**; **[H2-2.4-06]**.

Mức 2:

Nhà trường phân công GVCN phối hợp cùng Giáo viên bộ môn, Đoàn thanh niên và phụ huynh học sinh theo dõi bám sát những học sinh vi phạm từ đó phát hiện để có hướng xử lý kịp thời và giúp học sinh vi phạm có chuyển biến tích cực **[H1-1.5-02]**.

Học sinh vi phạm nội quy nhà trường được xử lý kỷ luật theo quy định, sau kỷ luật áp dụng các giải pháp phù hợp giúp các em xóa kỷ luật theo quy định. **[H2-2.4-05]**

Mức 3:

Hàng năm, học sinh của trường đạt nhiều thành tích trong hội thi cấp tỉnh (thi học sinh giỏi, giải thể thao học sinh, thi tìm hiểu pháp luật, ...) đã có tác dụng tích cực đến các hoạt động của nhà trường **[H2-2.4-04]**.

2. Điểm mạnh

Học sinh vào trường bảo đảm về độ tuổi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và được hưởng tất cả quyền lợi hợp pháp của mình.

Hàng năm, học sinh của trường đạt nhiều thành tích trong hội thi cấp tỉnh đã có tác dụng tích cực đến các hoạt động của nhà trường

3. Điểm yếu

Học sinh vi nội quy của nhà trường mặc dù có chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng kế thừa và phát huy điểm mạnh, thực hiện công việc sau:

Công việc cần làm	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
1- Bảo đảm đầy đủ quyền và nghĩa vụ học sinh theo Điều lệ nhà trường	HT	Từng năm học
2- Tăng cường giáo dục để hạn chế và đi đến chấm dứt học sinh bị xếp loại hạnh kiểm yếu	HT, BCHĐT, GVCN và GT	Từng năm học
3- Tiếp tục bồi dưỡng học sinh tham gia các hội thi	BGH, GVBM và BCHĐT	Từng năm học

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt		Đạt		Đạt
b	Đạt				
c	Đạt				
Đạt		Đạt		Đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm nổi bật

BGH nhà trường đảm bảo số lượng, cơ cấu, đạt tiêu chuẩn theo quy định. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có trình độ chuyên môn cao; phẩm chất chính trị tốt; có năng lực lãnh đạo, tầm nhìn chiến lược, luôn tìm cách đưa đơn vị đi lên.

Đội ngũ giáo viên nhà trường đạt chuẩn về trình độ đào tạo, tỉ lệ giáo viên trên chuẩn cao. Các GV được tạo điều kiện thuận lợi để học cao học, tham gia các lớp bồi dưỡng để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn. Giáo viên không

những năng giảng dạy tốt mà còn có khả năng hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học, góp phần nâng cao thành tích của nhà trường.

Trường thực hiện nghiêm túc định biên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 8 năm 2017). Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo. Các nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm; được phân công, phân nhiệm hợp lý; hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

Học sinh của nhà trường đảm bảo đúng độ tuổi đến trường, thực hiện tốt nhiệm vụ của mình theo qui định Điều lệ trường trung học, được Nhà trường đảm bảo các quyền và lợi ích. Các em HS có ý thức, tinh thần học tập tốt, hăng hái tham gia các hoạt động ngoại khóa, ...

*** Điểm yếu:**

Một số ít giáo viên có trình độ sử dụng công nghệ thông tin còn hạn chế. Học sinh vẫn còn hiện tượng vi phạm nội quy trường lớp như: nghỉ học, bỏ học, ý thức tổ chức kỷ luật chưa tốt.

Các nhân viên phải đảm nhiệm khối lượng công việc nhiều với cường độ cao, điều này khiến cho việc hoàn thành các báo cáo đôi khi còn chậm trễ.

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	4	4	4
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	4	4	2
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	3
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%	50%
Tỉ lệ không đạt yêu cầu			50%

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học *

Mở đầu:

Trường THPT An Mỹ có khuôn viên rộng 18.060,9 m² tọa lạc tại khu phố 3, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một. Trường được thiết kế theo tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia nên cơ sở vật chất khang trang, sạch đẹp, đầy đủ các khối phòng học, phòng hiệu bộ, khu hành chính và khu thí nghiệm thực hành. Trường đã xây dựng kế hoạch để khai thác hết công năng, kết hợp với duy tu, bảo dưỡng cơ sở vật chất để bảo đảm, đáp ứng được nhu cầu dạy - học và hoạt động của nhà trường.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích

Mức 1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Vị trí đặt trường, điểm trường;*
- b) Quy mô;*
- c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

a) Vị trí đặt trường, điểm trường: Trường THPT An Mỹ tọa lạc tại số 112 đường An Mỹ – Phú Mỹ, khu phố Phú Mỹ 3, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh, với khuôn viên rộng 18.060,9 m², có giấy chứng nhận quyền sở hữu đất riêng biệt, nằm trên trục đường giao thông thuận lợi, bảo đảm an ninh trật tự và môi trường giáo dục an toàn [H3 -3.1-01]; [H3 -3.1-02].

b) Quy mô: Quy mô nhà trường gồm 45 lớp với 1.909 học sinh, bình quân khoảng 42–43 học sinh/lớp, bảo đảm theo quy định đối với trường THPT công lập [H1-1.1-04].

c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình: Trường có tổng diện tích khu đất 18.060,9 m². Diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình (khối phòng học, khối hành chính – quản trị, khối phòng chức năng, khối phụ trợ và các công trình phục vụ khác) được bố trí hợp lý, bảo đảm theo quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất đối với trường trung học phổ thông. Việc quy hoạch, sử dụng đất và diện tích sàn xây dựng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục và sinh hoạt của học sinh [H3 -3.1-02].

2. Điểm mạnh:

- Trường có vị trí riêng biệt, diện tích khuôn viên sạch, đẹp, thoáng mát đảm bảo các yêu cầu về cây xanh; đảm bảo đáp ứng đầy đủ yêu cầu cho các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Trường có cổng, tường rào bao quanh, sân chơi, bãi tập đúng quy định.

3. Điểm yếu:

- Trường chưa có hồ bơi, diện tích chưa đáp ứng cho số lượng HS đông, nên không thể cho HS học và luyện tập những môn học có số lượng đông như bóng đá hay bơi lội.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng trường sẽ tập trung quy hoạch sân trường và sân tập cho HS để đáp ứng yêu cầu tối thiểu của chương trình giáo dục phổ thông 2018.

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt				
b	Đạt				
c	Đạt				
Đạt					

Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình

Mức 1: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;*
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;*
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.*

Mức 2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;*
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;*
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.*

Mức 3: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;*
- b) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị: Nhà trường có khối phòng hành chính – quản trị đầy đủ theo quy định, bao gồm: phòng thư viện (gồm kho sách, phòng đọc dành cho giáo viên và học sinh), phòng thiết bị, phòng Đoàn, phòng y tế, phòng nghỉ giáo viên, phòng truyền thống, phòng làm việc của Hiệu trưởng, phòng làm việc của các Phó Hiệu trưởng, phòng Văn phòng, phòng tư vấn tâm lý và hội trường. Các phòng được bố trí hợp lý, sử dụng đúng chức năng, bảo đảm điều kiện làm việc và phục vụ các hoạt động hành chính – quản trị, đáp ứng

tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.1-02]; [H3-3.2-01].

b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập: Nhà trường có tổng số 46 phòng học cho 45 lớp, bảo đảm đủ phòng tổ chức dạy học. Trong đó, 28 phòng có tổng diện tích 1.568 m² và 18 phòng có tổng diện tích 1.242 m². Các phòng học đều được xây dựng kiên cố, thoáng mát, đủ ánh sáng; được trang bị 09 quạt trần, 14 bóng đèn, 01 bảng thông minh (Active Board), 01 bảng từ, 01 cặp loa phục vụ kiểm tra, đánh giá môn Ngoại ngữ và 01 bộ bàn ghế giáo viên đúng chuẩn. Mỗi phòng có 20 bộ bàn ghế đôi dành cho học sinh, bảo đảm quy cách, phù hợp với lứa tuổi học sinh THPT. Hệ thống cửa sổ kính bảo đảm che chắn khi mưa lớn. Phòng học đáp ứng điều kiện tổ chức dạy học 2 ca/ngày. Nhà trường có 13 phòng bộ môn đạt tiêu chuẩn theo quy định, gồm: 02 phòng Ngoại ngữ, 03 phòng Tin học, 02 phòng Sinh học, 03 phòng Hóa học và 03 phòng Vật lý. Các phòng bộ môn được trang bị bàn ghế chuyên dụng phù hợp từng bộ môn, đủ số lượng cho học sinh mỗi lớp; có bảng viết theo Quyết định số 37/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/7/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về phòng bộ môn; bảo đảm hệ thống đèn chiếu sáng, quạt, cửa sổ thông thoáng và đầy đủ thiết bị thực hành theo danh mục quy định. Từ năm học 2020–2021, nhà trường được trang bị thêm phòng STEM, tạo điều kiện cho học sinh tăng cường trải nghiệm, thực hành và phát triển năng lực theo định hướng giáo dục hiện đại [H3-3.1-02]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt: Trường có tổng diện tích khuôn viên 18.060,9 m². Năm học 2023–2024, tổng số học sinh là 1.909 em, bình quân đạt khoảng 9,46 m²/học sinh. Khuôn viên trường được quy hoạch hợp lý, có cây xanh, cây cảnh tạo môi trường xanh – sạch – đẹp – thoáng mát. Sân trường luôn được vệ sinh sạch sẽ; thùng rác bố trí tại các vị trí phù hợp; nhà trường có hợp đồng nhân viên thu gom rác hằng ngày, bảo đảm vệ sinh môi trường và cảnh quan sư phạm [H3-3.1-02]; [H3-3.2-04].

Trường có tường rào kiên cố cao 2,4 m bao quanh khuôn viên; có 01 cổng chính và 02 cổng phụ (rộng 6 m, cao 4 m), bảo đảm an ninh, trật tự. Biển tên trường được trình bày rõ ràng, đúng quy định Nhà trường có khu nhà xe riêng biệt cho giáo viên và học sinh, được bố trí hợp lý, bảo đảm diện tích, an toàn và trật tự trong giờ cao điểm [H3-3.2-04].

Nhà trường có 02 sân chơi (3.500 m² và 800 m²), 01 sân thể dục thể thao diện tích 1.000 m² và 01 nhà tập thể dục thể thao đa năng diện tích khoảng 450 m². Tổng diện tích sân chơi, bãi tập là 4.750 m², chiếm 26,3% tổng diện tích toàn trường. Các khu vực được xây dựng bảo đảm an toàn, thẩm mỹ, đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục và rèn luyện thể chất cho học sinh [H3-3.2-04].

Mức 2: Căn cứ quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường trung học phổ thông; qua đối chiếu thực tế, nhà trường có đầy đủ các hạng mục công trình theo quy định, bao gồm:

- Khối phòng hành chính – quản trị;
- Khối phòng học tập và khối phòng hỗ trợ học tập;
- Khối phụ trợ, khu sân chơi, thể dục thể thao và khối phục vụ sinh hoạt.

Các hạng mục công trình được xây dựng kiên cố, bố trí hợp lý, sử dụng đúng công năng; bảo đảm diện tích, trang thiết bị và điều kiện phục vụ hoạt động quản lý, dạy học và sinh hoạt của học sinh theo quy định hiện hành. Công tác quản lý, bảo trì, khai thác sử dụng cơ sở vật chất được thực hiện thường xuyên, có hồ sơ minh chứng đầy đủ. Đối chiếu với yêu cầu của Tiêu chí 3.2, nhà trường **đạt Mức 2**.

Mức 3: Căn cứ quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; qua tự đánh giá cho thấy:

- Khối phòng học tập và khối phòng hỗ trợ học tập được đầu tư đồng bộ, có bổ sung trang thiết bị hiện đại (phòng Lab ngoại ngữ, phòng Tin học, phòng STEM, bảng tương tác...), đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông.

- Khối phụ trợ, khu sân chơi, thể dục thể thao bảo đảm diện tích, tỷ lệ sử dụng đất; có nhà tập đa năng, sân bãi phục vụ hoạt động giáo dục thể chất và hoạt động tập thể; cảnh quan sư phạm xanh – sạch – đẹp – an toàn. Các hạng mục nêu trên đáp ứng yêu cầu về quy mô, chất lượng xây dựng và công năng sử dụng theo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2. Đối chiếu với quy định của Tiêu chí 3.2, nhà trường **đạt mức 3**.

2. Điểm mạnh:

- Trường có vị trí riêng biệt, diện tích khuôn viên sạch, đẹp, thoáng mát đảm bảo các yêu cầu về cây xanh; đảm bảo đáp ứng đầy đủ yêu cầu cho các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Trường có cổng, tường rào bao quanh, sân chơi, bãi tập đúng quy định.

- Có phòng STEM chuyên biệt dành cho việc giảng dạy tích hợp, tạo nhiều tương tác tích cực giữa giáo viên và HS trên lớp.

- Nhà trường có cơ sở vật chất bảo đảm theo quy định; các khối phòng học, phòng chức năng, khối hành chính và khu sân chơi, bãi tập được xây dựng kiên cố, bố trí hợp lý, sử dụng hiệu quả. Trang thiết bị dạy học được đầu tư tương đối đồng bộ, đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu:

- Chưa khai thác hết công năng các phòng chức năng, phòng STEM phục vụ công tác giảng dạy chương trình giáo dục phổ thông 2018.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, viên chức phụ trách các phòng chức năng, sẽ tự rà soát và báo cáo chi tiết định kỳ cho Hiệu trưởng, lập kế hoạch thanh lý tài sản đến hạn, tu bổ những thiết bị, máy tính hư hỏng. Có dự trù kinh phí mua thay thế trình Hiệu trưởng phê duyệt và tiến hành thực hiện bảo hành sửa chữa. Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) đảm bảo sử dụng được hết công năng các phòng chức năng, phòng STEM phục vụ tối đa công tác giảng dạy chương trình giáo dục phổ thông 2018

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	c	Đạt		
Đạt		Đạt		Đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học

Mức 1: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;
- b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;
- c) Thiết bị dạy học.

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo."

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải: Nhà trường

có hệ thống cấp nước sạch, cấp điện, phòng cháy chữa cháy, hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải bảo đảm theo quy định [H3-3.1-02]; [H1-1.10-01].

Trường có 08 khu vệ sinh nam, nữ riêng biệt dành cho học sinh bố trí tại hai đầu dãy phòng học thuận tiện sử dụng; 04 khu vệ sinh nam, nữ riêng biệt dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đặt tại khu hành chính và hiệu bộ. Công tác vệ sinh được thực hiện hằng ngày bởi 02 nhân viên phục vụ, bảo đảm sạch sẽ, khử khuẩn thường xuyên [H3-3.1-02].

Hệ thống cấp nước sạch được ký hợp đồng cung cấp từ nhà máy nước của tỉnh, bảo đảm phục vụ sinh hoạt cho cán bộ, giáo viên và học sinh; nước uống được trang bị đầy đủ (giáo viên, học sinh sử dụng nước uống đóng bình qua hệ thống xử lý, học sinh sử dụng nước uống tinh khiết do trường cung cấp). Hệ thống bơm và bồn chứa nước đáp ứng nhu cầu sử dụng hằng ngày. Hệ thống thoát nước được kết nối với cống chung bên ngoài, bảo đảm vệ sinh môi trường [H3-3.1-02];[H3-3.3-01].

Nhà trường được trang bị hệ thống phòng cháy, chữa cháy theo quy định, gồm bình chữa cháy, hệ thống báo cháy, nội quy, biển báo và phương án phòng cháy chữa cháy được phê duyệt. Thiết bị được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ; cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được tuyên truyền, tập huấn kỹ năng phòng cháy, chữa cháy [H1-1.10-01].

Nhà trường có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin và liên lạc bảo đảm phục vụ công tác quản lý và dạy học, gồm đường truyền Internet cáp quang, hệ thống wifi phủ sóng khuôn viên trường, thiết bị công nghệ tại các phòng chức năng và hệ thống camera giám sát. Hệ thống được duy trì, bảo trì thường xuyên, đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục [H3-3.3-02].

Nhà trường hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom rác hằng ngày; khuôn viên bố trí thùng rác đúng quy định, bảo đảm yêu cầu về vệ sinh và môi trường [H3-3.3-03]

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố: Các hạng mục công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố, bảo đảm an toàn và sử dụng lâu dài; tỷ lệ phòng học, phòng chức năng và các khối công trình kiên cố đạt 100%, không có phòng học tạm hoặc xuống cấp, đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục theo quy định [H3-3.1-02]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04]; [H3-3.3-06]

c) Thiết bị dạy học: Nhà trường có thiết bị dạy học theo danh mục tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; có xây dựng và lưu trữ đầy đủ danh mục đồ dùng, thiết bị dạy học theo từng bộ môn, được cập nhật, kiểm kê định kỳ hằng

năm [H3-3.3-04]; [H3-3.3-05]; [H3-3.3-06]; [H3-3.3-07]; [H3-3.3-08]; [H3-3.3-09]; [H3-3.3-10].

Trường có 13 phòng bộ môn đạt chuẩn gồm phòng Ngoại ngữ, Tin học, Sinh học, Hóa học và Vật lý. Các phòng được trang bị bàn ghế chuyên dụng, bảng viết đúng quy định, hệ thống chiếu sáng và thông thoáng bảo đảm phục vụ hoạt động thực hành. Trang thiết bị được quản lý, sử dụng và bảo quản theo quy định; có sổ theo dõi, biên bản kiểm kê và kế hoạch bổ sung, thay thế khi cần thiết [H3-3.3-04]; [H3-3.3-05]; [H3-3.3-06]; [H3-3.3-07]; [H3-3.3-08]; [H3-3.3-09]; [H3-3.3-10].

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Nhà trường có 100% các hạng mục công trình được xây dựng kiên cố, bảo đảm an toàn, bền vững và đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học, giáo dục lâu dài; không có phòng học tạm hoặc bán kiên cố. Các khối phòng học, phòng chức năng, khối hành chính, khối phụ trợ và công trình phục vụ sinh hoạt được bố trí đồng bộ, phù hợp quy hoạch tổng thể. Mật độ xây dựng và sử dụng đất được quy hoạch khoa học, bảo đảm diện tích tối thiểu theo quy định; có đủ khu sân chơi, bãi tập, cây xanh và không gian sinh hoạt chung, đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường phổ thông có nhiều cấp học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Điểm mạnh:

- Khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính - quản trị đảm bảo quy định. Hệ thống internet tin học và các phòng hành chính nhà trường đã được nối mạng internet đảm bảo việc cập nhật thông tin liên lạc giữa các bộ phận trong nhà trường; và liên lạc giữa nhà trường và HS.

3. Điểm yếu:

- Do số lượng sử dụng đường truyền Internet quá nhiều nên hệ thống thường xuyên quá tải, truy cập bị chậm, ảnh hưởng đến giờ dạy của giáo viên.

- Chưa có đầy đủ các thiết bị dạy học theo chương trình GDPT 2018.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Trong năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo sẽ nâng cấp hệ thống đường truyền Internet để đáp ứng nhu cầu về giảng dạy và học tập.

- Tiếp tục đề xuất, mua sắm các trang thiết bị còn thiếu.

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt		Đạt		Đạt
b	Đạt				
c	Đạt				
Đạt		Đạt		Đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

*** Điểm nổi bật:**

Sân trường được trồng nhiều cây xanh, cây cảnh, đảm bảo mỹ quan và vệ sinh môi trường. Diện tích mặt bằng trường đạt chuẩn, có đủ sân chơi cho HS.

Hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet và website của nhà trường đáp ứng yêu cầu dạy, học và quản lý nhà trường.

Nhà trường bố trí được khu vệ sinh nam và nữ riêng biệt cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và HS một cách phù hợp và thuận tiện; có nhà vệ sinh dành cho HS khuyết tật.

Các khu nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và HS phù hợp và thuận tiện cho việc đi học của HS và giảng dạy của giáo viên.

Việc sử dụng thiết bị dạy học trong các giờ lên lớp và tự làm một số đồ dùng dạy học của giáo viên đảm bảo quy định.

*** Điểm yếu:**

Do số HS đông nên nhà xe dù đã có cố gắng bố trí kinh phí xây dựng nhiều năm nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của HS.

Việc thanh lý thiết bị hư hỏng còn chậm.

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	3	2	2
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	3	2	2
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	0
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%	100%
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0%	0 %	0%

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội tạo nên sức mạnh tổng hợp giữ vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả giáo dục, nhằm tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường và gia đình để góp phần giáo dục HS, và cũng để trao đổi góp ý với nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy, giáo dục HS. Thời gian qua, trường THPT An Mỹ đã tạo nên mối quan hệ tốt đẹp với CMHS và các lực lượng xã hội trên địa bàn. Qua đó, đã giúp nhà trường trong công tác quản lý HS, nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường luôn tạo điều kiện cho Ban đại diện CMHS hoạt động và chủ động tham mưu với các cấp Đảng ủy, chính quyền, các tổ chức địa phương, các tổ chức xã hội để huy động nguồn lực nhằm đẩy mạnh công tác giáo dục của nhà trường. Mối quan hệ nhà trường, gia đình, xã hội đã phát huy được sức mạnh tổng hợp, giúp nhà trường từng bước giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Đầu mỗi năm học, nhà trường tổ chức họp hội nghị cha mẹ học sinh các lớp để cử ra Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, sau đó tổ chức Hội nghị cha mẹ học sinh toàn trường để bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thực hiện nhiệm vụ,

quyền, trách nhiệm và hoạt động theo đúng Điều 3 Thông tư số 55/2011/TT-BGDDT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh có xây dựng kế hoạch hoạt động phối hợp cùng với nhà trường thực hiện tốt công tác giáo dục toàn diện học sinh theo từng năm học [H4-4.1-02].

c) Ban đại diện CMHS họp 03 lần/năm học (đầu năm học, cuối HK1, cuối năm học) và các cuộc họp đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh khi có yêu cầu theo đúng Điều lệ của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhằm tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh; giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh cũng như góp ý kiến cho hoạt động của Ban Đại diện Cha mẹ học. Do đó, Ban đại diện cha mẹ học sinh được nhà trường tạo điều kiện để tổ chức thực hiện kế hoạch về hội nghị, tuyên truyền phối hợp giáo dục học sinh đúng tiến độ [H4-4.1-04]; [H4-4.1-03].

Mức 2:

Ban Đại diện Cha mẹ học sinh thực hiện tốt mối liên hệ giữa nhà trường và gia đình trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục học sinh; khen thưởng học sinh giỏi [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-05]; [H1-1.2-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thành lập được Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp đúng theo quy định.

Ban đại diện CMHS hoạt động có kế hoạch và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một bộ phận nhỏ cha mẹ học sinh chưa quan tâm đúng mức đến việc tham gia các cuộc họp định kỳ do nhà trường tổ chức nhằm phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng kế thừa và phát huy điểm mạnh, tạo điều kiện để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động đúng Điều lệ và đúng quy chế phối hợp giữa nhà trường và hội CMHS.

Năm học 2025-2026 hiệu trưởng phối hợp với Ban đại diện CMHS để bố trí hợp lý về thời gian các cuộc họp để tất cả thành viên của ban đại diện cũng như CMHS đều tham gia dự họp đầy đủ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt		Đạt		Không đạt
b	Đạt				
c	Đạt				
Đạt		Đạt		Không đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tạo điều kiện để thực hiện Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường trong từng năm học [H4-4.2-02]; [H2-2.4-01];

b) Nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau (qua các cuộc họp CMHS các lớp, qua các phương tiện truyền thông, trang web của trường...). [H4-4.2-02].

c) Hàng năm, nhà trường huy động các tổ chức, cá nhân ủng hộ kinh phí để khen thưởng học sinh học giỏi, hỗ trợ học sinh nghèo [H2-2.4-07].

Mức 2:

a) Hiệu trưởng trường đã tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền tạo điều kiện thuận lợi trong việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, 2025-2030 [H4-4.2-02];

b) Đoàn trường phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, tổ chức như Trung tâm Văn hóa – thể thao thị xã, Thành Đoàn..) để tuyên truyền giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương [H4-4.2-04]; [H4-4.2-03]; [H4-4.2-01];

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể, cá nhân của địa phương trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục hàng năm học và kế hoạch chiến lược giai đoạn 2020-2025, 2025-2030.

Đoàn trường phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, tổ chức như Trung tâm Văn hóa – thể thao thành phố, Thành Đoàn, Công an Phường Phú Mỹ,...) để tuyên truyền giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

3. Điểm yếu

Kinh phí và thời gian bố trí cho các hoạt động giáo dục, ngoại khóa còn hạn chế do hoạt động dạy học chiếm gần hết quỹ thời gian và kinh phí hoạt động ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng kế thừa và phát huy điểm mạnh, tiếp tục công tác tham mưu tổ chức đảng, chính quyền và các lực lượng xã hội ở địa phương tiếp tục hỗ trợ nhà trường thực hiện kế hoạch xây dựng và phát triển nhà trường.

Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng trường nghiên cứu sắp xếp hợp lý về thời gian các hoạt động giáo dục ngoại khóa và bố trí nguồn kinh phí cần thiết cho công tác tham mưu, tuyên truyền đối với các lực lượng xã hội.

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt		Không Đạt
b	Đạt	b	Đạt		
c	Đạt				
Đạt		Đạt		Không Đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm nổi bật:

Nhà trường đã thành lập được Ban đại diện CMHS trường, lớp đúng theo quy định, tạo điều kiện để Ban đại diện CMHS làm việc đúng điều lệ.

Có sự kết hợp chặt chẽ và hiệu quả giữa nhà trường với ban đại diện CMHS, các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội. Ban đại diện CMHS thường xuyên quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của nhà trường.

Nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể, cá nhân của địa phương để tăng cường sửa chữa cơ sở vật chất và thiết bị trường học. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng HS học giỏi, HS có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn.

Tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa, lao động, tặng quà nhân ngày thương binh liệt sĩ để giáo dục truyền thống, lịch sử, văn hóa.

* Điểm yếu:

Chưa khai thác hết tiềm năng của các lực lượng xã hội đóng góp xây dựng nhà trường (các công ty, xí nghiệp, các đơn vị sản xuất, kinh doanh).

Do đặc thù trường chuyên các hoạt động học tập được quan tâm hàng đầu nên các hoạt động ngoại khóa thu hút không được đông đảo HS tham gia.

Một vài thành viên của ban đại diện tham gia họp định kì chưa đều do bận công tác hoặc việc nhà.

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	2	2	2
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	2	2	
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu			2
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%	
Tỉ lệ không đạt yêu cầu			100%

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Nhiệm vụ chính trị của nhà trường là thực hiện đúng chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ và Sở GDĐT tỉnh Bình Dương. Trong thời gian qua, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và HS của trường THPT An Mỹ đã xây dựng kế hoạch hoạt động chi tiết, khoa học theo chiến lược phát triển của nhà trường hướng tới nâng cao hiệu quả của hoạt động giáo dục, phù hợp với đối tượng HS; đẩy mạnh công tác đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá nhằm phát huy năng lực cá nhân, tính tích cực, chủ động, sáng tạo, khả năng tự học, tự nghiên cứu của HS; giáo dục đạo đức, kĩ năng cho HS qua các hoạt động trải nghiệm. Kết quả học tập và rèn luyện ngày càng được nâng cao.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện kế hoạch giáo dục, Chương trình giáo dục phổ thông *

Mức 1: Thực hiện kế hoạch giáo dục

a) *Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

b) *Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường đầy đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh;*

c) *Tổ chức kiểm tra, rà soát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường theo khung kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

Mức 2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp*

ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, căn cứ vào các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GDĐT và kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học trước của nhà trường, nhà trường xây dựng dự thảo kế hoạch hoạt động chuyên môn cho năm học, lấy ý kiến đóng góp từ các tổ chuyên môn; sau đó lập kế hoạch chuyên môn chính thức trong cả năm học và theo từng học kỳ rồi triển khai đến toàn trường. Các tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch chung xây dựng kế hoạch của tổ, và phân công chuyên môn trình BGH phê duyệt. Nhà trường đảm bảo dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục, tổ chức các hoạt động giáo dục theo mục tiêu đã đặt ra (bồi dưỡng học sinh giỏi, ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp,...) [H5-1.1-02]; [H1-1.4-10]; [H1-1.4-04]; [H1-1.7-02]; [H1-1.7-05].

b) Giáo viên vận dụng một cách linh hoạt nhiều phương pháp, kỹ thuật dạy học trong giảng dạy, cụ thể là: thảo luận, giải quyết vấn đề, phỏng vấn, trò chơi,... cùng với việc áp dụng công nghệ thông tin nhằm phát huy tính tích cực và sáng tạo của học sinh. Đồng thời, các hoạt động dạy học được tổ chức luôn đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng HS và điều kiện nhà trường: theo chương trình cơ bản [H1-1.1-04]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-10].

Bên cạnh đó, nhà trường luôn nhấn mạnh vào việc bồi dưỡng và khuyến khích học sinh thực hiện phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Không chỉ giảng dạy các kiến thức trong sách giáo khoa, giáo viên còn giới thiệu, cung cấp cho học sinh thêm nhiều tài liệu nâng cao, chuyên sâu và khuyến khích học sinh tự nghiên cứu tại nhà nhằm nâng cao kiến thức bộ môn. Trong từng tiết dạy, giáo viên luôn chú ý tổ chức nhiều hoạt động theo cặp, theo nhóm giúp học sinh nâng cao tinh thần hợp tác và rèn luyện tư duy phản biện. Không những thế, giáo viên còn đảm bảo học sinh có điều kiện vận dụng các kiến thức đã học vào các tình huống thực tiễn: cho làm thí nghiệm, cho làm thuyết trình, dự án,... [H1-1.7-02]; [H1-1.7-05].

c) Trong quá trình dạy học, giáo viên luôn đảm bảo vận dụng đa dạng các phương pháp kiểm tra, đánh giá như: kiểm tra nói, kiểm tra viết (theo hình thức tự luận hay trắc nghiệm), thuyết trình, làm dự án,... một cách linh hoạt, hiệu quả nhằm đánh giá khách quan tiến trình học tập của học sinh trên nhiều mặt: lý thuyết, thực hành, tính tích cực, sáng tạo, khả năng trình bày...

[H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.4-04]; [H1-1.7-02]; [H1-1.7-05].

Mức 2:

a) Nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch chuyên môn từng năm học, từng tháng cụ thể theo công văn hướng dẫn chương trình của Bộ GDĐT, Sở Giáo Dục và Đào Tạo Thành Phố Hồ Chí Minh, thực hiện đúng biên chế năm học theo quy định của ngành. Định kỳ, cán bộ quản lý kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của giáo viên qua sổ đầu bài, sổ báo giảng, dự giờ và qua kiểm tra tập của học sinh để đảm bảo thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức học sinh. Hoạt động của tổ chuyên môn, giáo viên được định kỳ đánh giá, rà soát, điều chỉnh.

b) Nhà trường thường xuyên xây dựng kế hoạch nhằm phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện [H1-1.1-03]; [H1-1.5-02]; [H1-1.8-02]; [H1-1.9-04].

Mức 3:

Tổ chuyên môn sinh hoạt ít nhất 01 lần trong 02 tuần để rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục, kế hoạch cá nhân của từng giáo viên trong tổ. Hàng tháng, trường đều tổ chức họp hội đồng sư phạm để đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tháng và đề ra kế hoạch hoạt động tháng sau. Cuối học kỳ, cuối năm học đều có sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch và các hoạt động trong năm học nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của giáo viên, học sinh [H5-5.1-01]; [H1-1.1-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.9-04].

2. Điểm mạnh

Trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục.

Giáo viên nhà trường đã chủ động tìm hiểu, học hỏi và vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng HS và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Nhà trường đã tổ chức các hình thức kiểm tra, đánh giá HS đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả; thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của HS; thường xuyên xây dựng kế hoạch nhằm phát hiện và bồi dưỡng HS có năng khiếu, phụ đạo HS gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

3. Điểm yếu

Công tác rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả của các hoạt động giáo dục chưa được thường xuyên. Một số giáo viên chưa sử dụng thành thạo các ứng

dụng công nghệ thông tin, các nền tảng dạy học trực tuyến dẫn đến việc thao tác chậm, mất nhiều thời gian khắc phục sự cố trong quá trình giảng dạy, đánh giá.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng lên kế hoạch cụ thể để chỉ đạo Phó hiệu trưởng chuyên môn tiếp tục quan tâm hơn nữa đến công tác xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động chuyên môn theo từng thời gian quy định, đặc biệt là kế hoạch hoạt động của các tổ chuyên môn.

Xây dựng kế hoạch nhà trường bám sát yêu cầu đổi mới của Bộ GDĐT, tăng cường nội dung ứng dụng thực tế, đáp ứng nhu cầu học tập của HS.

Tăng cường bồi dưỡng và đào tạo cho cán bộ giáo viên về các nền tảng dạy học trực tuyến nhằm đảm bảo và nâng cao hiệu quả giáo dục.

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt		Không đạt
b	Đạt	b	Đạt		
c	Đạt				
Đạt		Đạt		Không đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

- Mức 1:

a) Đã thể hiện rõ kế hoạch giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H5-5.1-02]; [H5-5.2-01]; [H1-1.1-05].

b) Đã tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H5-5.1-02]; [H5-5.2-01]; [H1-1.4-04]; [H1-1.1-05].

c) Hằng năm có sự rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H1-1.5-02]; [H2-2.4-08]; [H2-2.4-07]; [H1-1.1-03].

- Mức 2: Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục [H1-1.5-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.5-02].

- Mức 3: Nhà trường có HS năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận [H1-2.4-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch năm học trong đó rất chú trọng đến hoạt động giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. BGH nhà trường đã chỉ đạo, phối hợp tốt với các lực lượng trong và ngoài nhà trường để giúp đỡ các HS có hoàn cảnh khó khăn, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, giúp các em hòa nhập và đáp ứng được mục tiêu giáo dục đã đề ra. Mặt khác nhà trường cũng động viên, khen thưởng kịp thời HS tham gia các cuộc thi HS giỏi bộ môn, giỏi khoa học kỹ thuật, đạt giải trong các cuộc thi thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ...

BGH luôn quan tâm sát sao, tạo điều kiện cho các bộ phận thực hiện tốt các hoạt động giáo dục và đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động giáo dục đầy đủ.

Các tổ chuyên môn đã bám sát các chỉ tiêu giáo dục của nhà trường để xây dựng kế hoạch chuyên môn phù hợp với tình hình thực tế của các năm học.

GV và các bộ phận trong nhà trường có trách nhiệm cao đối với các nhiệm vụ đã được phân công.

3. Điểm yếu

Công tác phát hiện, bồi dưỡng HS năng khiếu về nghệ thuật chưa thực hiện tốt do thiếu giáo viên chuyên sâu về lĩnh vực này.

Một số HS chưa biết cách sắp xếp thời gian hợp lý cho việc học và phát triển năng khiếu thể dục thể thao, văn thể mỹ và kỹ năng sống.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo Hiệu trưởng sẽ tiếp tục chỉ đạo bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện giáo án và chương trình từng bộ môn cho phù hợp với từng đối tượng HS. Các tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng phân hóa theo đối tượng HS một cách khoa học hơn; tăng cường đổi mới phương pháp dạy học kiểm tra đánh giá HS phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng HS; ứng dụng nghiên cứu khoa học sư phạm vào chuyên môn theo chỉ đạo của Hiệu trưởng.

Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, biên soạn tài liệu và phân công giáo viên có năng lực, có kinh nghiệm và có tâm huyết đồng thời xây dựng kế hoạch tổ chức các câu lạc bộ bộ môn để bồi dưỡng cho những HS có năng khiếu được phát hiện.

Huy động mọi nguồn lực nhằm phát hiện, tuyển chọn, bồi dưỡng chuyên sâu cho HS có năng khiếu ở nhiều lĩnh vực.

Tiếp tục duy trì các câu lạc bộ đội nhóm hoạt động hiệu quả trong nhà trường

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt		Đạt		Đạt
b	Đạt				

c	Đạt				
Đạt		Đạt		Đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định *

Mức 1: Được bãi bỏ

Mức 2: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

- Mức 2:

a) Nhà trường chỉ đạo và phê duyệt kế hoạch giảng dạy các nội dung giáo dục địa phương cho học sinh nhằm giúp các em nâng cao hiểu biết về lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh và vùng lân cận, đồng thời nâng cao ý thức bảo vệ, giữ gìn các di tích lịch sử, giá trị truyền thống của quê hương, đất nước, các nội dung của bộ môn do giáo viên có chuyên môn phù hợp giảng dạy [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03]; [H1-1.1-04].

Kiểm tra đánh giá nội dung giao dục địa phương [H5-5.3-01]: hình ảnh minh chứng kết quả kiểm tra của học sinh thực hiện chương trình giáo dục địa phương 3; năm học 2023-2024; 2024-2025; 2025-2026.

b) Việc kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương thông qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ phù hợp với nội dung chương trình, đảm bảo tính khách quan và hiệu quả, đồng thời nhà trường đánh giá lại hoạt động giảng dạy sau mỗi năm học [H5-5.3-01]; [H5-5.3-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.4-04].

Kế hoạch hoạt động ngoại khóa gắn với giáo dục địa phương [H5 – 5.3 – 02]: năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025; 2025-2026

c) Hàng năm nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương, biên soạn giáo án giảng dạy phù hợp với điều kiện hiện có của nhà trường [H5-5.3-03]; [H1-1.4-0.4].

2. Điểm mạnh: Đánh giá được việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo kế hoạch, có sự lồng ghép với hoạt động ngoại khóa nhằm gắn lý luận với thực tiễn để giới thiệu và phát triển phẩm chất yêu quê hương của học sinh.

3. Điểm yếu: Đã nêu ra mặt hạn chế chưa thu hút học sinh tham gia đầy đủ vào nội dung giáo dục địa phương bởi một số nguyên nhân.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng: thực hiện từng bước khắc phục hạn chế để nâng cao hiệu quả; có hướng cập nhật thiết bị công nghệ hỗ trợ, tăng tính tuyên truyền cho nội dung giáo dục địa phương; thực hiện lồng ghép và kết hợp vào các hoạt động khác trong dạy học.

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
			Đạt		
		Đạt			

Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp *

Mức 1: Được bãi bỏ

Mức 2: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường đều đã tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú, phù hợp với HS (tham quan, rèn luyện kỹ năng sống cho HS; tham quan, giao lưu học tập kinh nghiệm các trường bạn; rèn luyện kỹ năng sống cho HS...). Vì vậy đã giúp giáo viên và học sinh gắn kết với nhau hơn, tạo được tâm lý thoải mái (học mà chơi, chơi mà học), góp phần hình thành và phát triển kỹ năng mềm cho học sinh. Từ đó góp phần đạt được các mục tiêu dạy học trong nhà trường, đảm bảo đúng đối tượng và đặc thù của học sinh trường (giáo dục toàn diện học sinh, kết quả học tập của học sinh được nâng cao). Bên cạnh những hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở bên ngoài, nhà trường còn có các tiết hướng nghiệp cho học sinh khối 12 do giáo viên nhà trường thực hiện; các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được lồng

ghép vào các tiết học ở các môn (trải nghiệm STEM ở môn Vật lí, Công nghệ, Sinh học...), các hoạt động của các câu lạc bộ (câu lạc bộ Tiếng Anh, múa hiện đại,...). Các hoạt động đều được tổ chức an toàn, trọn vẹn, hấp dẫn, thu hút được sự tham gia nhiệt tình từ phía HS và sự ủng hộ của CMHS [H1-1.4-10];[H1-1.5-04]; [H5-5.4-02].

b) Hàng tháng và cuối năm học, nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Từ đó rút kinh nghiệm cho việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp ở những năm sau [H1-1.1-03]; [H1-1.1-05]; [H5-5.4-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường kịp thời ban hành các văn bản và chỉ đạo thực hiện xuyên suốt năm học hoạt động trải nghiệm sáng tạo và hướng nghiệp. Đặc biệt công tác hướng nghiệp luôn bám sát sự thay đổi xu hướng nghề nghiệp của xã hội. Các hình thức tư vấn hướng nghiệp đa dạng, phong phú và đạt hiệu quả tốt.

Nhà trường luôn thiết lập tốt mối liên hệ với gia đình học sinh, tạo được sự tin tưởng và ủng hộ từ phía CMHS. Phần lớn cha mẹ học sinh ủng hộ nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tư vấn hướng nghiệp. Học sinh năng động, sáng tạo chủ động trong việc tìm hiểu các ngành nghề tương lai thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, mạng Internet.

Hằng năm nhà trường có kết hợp với các trường Đại học trong và ngoài tỉnh, giúp HS trải nghiệm môi trường đại học, tạo điều kiện để các em tìm hiểu, có kiến thức về ngành mình quan tâm và định hướng đúng đắn với nghề nghiệp tương lai. Mỗi năm nhà trường có 4 lần tổ chức tham quan, học tập kỹ năng sống cho học sinh.

Các hoạt động đều được lên kế hoạch chi tiết, chú trọng vấn đề an toàn cho HS nhưng vẫn đảm bảo sự phong phú, hấp dẫn để thu hút HS tham gia. Giáo viên trong trường, đặc biệt là những giáo viên trẻ, luôn năng động, nhiệt huyết với HS, với các hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm cho HS.

Đoàn Thanh niên luôn hoạt động tích cực, phát huy vai trò nòng cốt trong việc tham mưu, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh; luôn bám sát, lắng nghe, thấu hiểu tâm tư tình cảm của đoàn viên giáo viên, đoàn viên học sinh để tổ chức những hoạt động phù hợp, lôi kéo được sự tham gia nhiệt tình từ giáo viên và học sinh trong trường.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một bộ phận nhỏ HS chưa sự chủ động trong việc tìm hiểu, lựa chọn ngành nghề tương lai cho bản thân, đi theo định hướng của gia đình. Một số học sinh còn chưa nhiệt tình khi tham gia do tâm lý lo sợ ảnh hưởng đến kết quả học tập.

Nhìn chung các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong trường vẫn còn mang tính đơn lẻ, tích hợp vào từng môn học, chưa có sự hợp tác liên môn để tổ chức các hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng sẽ tiếp tục duy trì các mặt mạnh mà trường đã đạt được. Tuyên truyền sâu rộng đến cha mẹ học sinh về tầm quan trọng của các hoạt động trải nghiệm, tư vấn hướng nghiệp, đặc biệt là cha mẹ học sinh lớp 12.

Phối hợp với các nhà tuyển dụng, các chuyên gia, các nhà tài trợ, các trường đại học, các bậc cha mẹ học sinh tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho HS ngày càng thiết thực, bổ ích, hình thức tổ chức phong phú tạo sự cuốn hút cho HS.

Tiếp tục chỉ đạo các bộ phận có liên quan lên kế hoạch và tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp cho mỗi năm sao cho phù hợp với tình hình thực tế để rèn luyện các kỹ năng cần thiết và định hướng cho HS trong việc chọn trường, chọn nghề.

Tiếp tục chỉ đạo tổ Tin học, Đoàn Thanh niên xây dựng, hoàn thiện các kênh liên lạc thông qua các trang mạng xã hội để có thể giải đáp thắc mắc về vấn đề hướng nghiệp cho học sinh.

Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
		a	Đạt		
		b	Đạt		
		Đạt			

Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh *

Mức 1: Được bãi bỏ

Mức 2: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

- Mức 2:

a) Đã hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện [H5-5.5-01]; [H1-1.5-02].

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển [H5-5.4-02]; [H5-5.4-01]; [H1-1.4-04]; [H1-1.5-02]; [H2-2.2-08]; [H2-2.4-03]; [H2-2.4-04].

- Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn [H5-5.5-02]; [H1-1.4-04]; [H1-1.1-03]; [H1-1.5-02].

2. Điểm mạnh:

Trường THPT An Mỹ luôn chú trọng đến việc rèn luyện kỹ năng sống cho HS, hàng năm nhà trường đều có kế hoạch cụ thể, xây dựng nội dung phù hợp với lứa tuổi của các em. BGH cũng đã chỉ đạo giáo viên xem việc lồng ghép kỹ năng sống trong các hoạt động giáo dục là việc làm cần thiết, hình thành cho các em những kỹ trong cuộc sống.

Trong các năm học, việc tổ chức tốt hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp hướng tới mục đích rèn luyện cho học sinh phát triển phẩm chất năng lực. Kết quả của những hoạt động trên được thể hiện rõ thông qua việc học sinh đạt nhiều giải thưởng trong các cuộc thi: MC học đường, thi hùng biện tiếng Anh, cuộc thi Ngữ văn giải Sao Khuê, Cuộc thi Toán Lương Thế Vinh, các giải HSG các môn văn hóa do các cấp tổ chức.

Ngoài ra để định hướng nghề nghiệp cho HS, nhà trường đã tổ chức cho các em tham gia ngày hội tuyển sinh, tham quan các trường đại học tạo điều kiện cho các em được tiếp xúc khoa học công nghệ, các kỹ năng làm việc trong môi trường 4.0.

3. Điểm yếu:

Vẫn còn một số ít học sinh chưa thực sự chú ý đến việc rèn luyện kỹ năng sống, chưa tích cực tham gia các hoạt động chung của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các chương trình lồng ghép kỹ năng sống vào trong giảng dạy; các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Từ đó giúp học sinh nhận biết rõ hơn về tầm quan trọng của việc vận dụng kỹ năng sống đã học trong nhà trường vào trong cuộc sống. Việc tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, thời gian, cũng như mọi điều kiện cần thiết để học sinh tham gia các hoạt động kỹ năng sống thông qua các hình thức như tham gia các câu lạc bộ, đội nhóm cũng được nhà trường chú trọng. Trong năm, tăng cường tổ chức số lượng và chất lượng các buổi tham quan trường đại học, viện nghiên cứu, nhà máy... cho học sinh có cơ hội tiếp cận khoa học kỹ thuật và định hướng nghề nghiệp.

Ngoài ra nhà trường sẽ tiếp tục phát huy tối đa lợi thế các trang Web, mạng Internet gửi tài liệu đến học sinh để tự nghiên cứu và học tập.

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
		a	Đạt		Đạt
		b	Đạt		
		Đạt		Đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục *

Mức 1:

a) *Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh:

- Kết quả học tập theo mức Tốt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 5% trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và từ 20% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 10% trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và từ 25% trở lên đối với trường chuyên;

- Kết quả học tập theo mức Khá: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 30% trở lên đối với trường trung học cơ sở, từ 20% trở lên đối với trường trung học phổ thông và từ 55% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 35% trở lên đối với trường trung học cơ sở, từ 25% trở lên đối với trường trung học phổ thông và từ 60% trở lên đối với trường chuyên;

- Kết quả học tập theo mức Chưa đạt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc vùng khó khăn không quá 10%; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc các vùng còn lại không quá 5%; trường chuyên không có học sinh xếp loại Chưa đạt;

- Kết quả rèn luyện: tỷ lệ học sinh trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông được đánh giá ở mức Khá, Tốt từ 90% trở lên và từ 98% trở lên đối với trường chuyên;

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và không được lên lớp:

- Vùng khó khăn: không quá 3% học sinh bỏ học, không quá 5% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 2% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, số liệu tổng hợp kết quả học lực, hạnh kiểm của học theo từng khối lớp từng bước được nâng lên đáp ứng mục tiêu giáo dục của cấp học và kế hoạch của nhà trường đề ra. Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh toàn

trường đạt được mục tiêu nhà trường đặt ra hằng năm, giảm tỷ lệ học sinh trung bình và tăng tỷ lệ học sinh khá giỏi; tăng tỷ lệ học sinh đạt hạnh kiểm tốt.

[H5-5.6-01], [H1-1.1-03]; [H1-1.9-04].

Năm học	Số	Học lực						Hạnh kiểm					
		Giỏi		Khá		Trung bình/ Đạt		Tốt		Khá		Trung bình/ Đạt	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
2021-2022	1120	305	27.23%	633	56.52%	177	15.80%	1052	93.93%	67	5.98%	1	0.09%
2022-2023	1338	280	20.93%	727	54.33%	315	23.54%	1171	87.52%	135	10.09%	31	2.32%
2023-2024	1471	440	29.91%	802	54.52%	229	15.57%	1460	99.25%	11	0.75%	0	0
2024-2025	1794	340	18,95	1015	56,58	432	24,08	1722	95,99	63	3,51	9	0,5
2025-2026	1909	363	19,02	1076	56,36	448	23,47	1821	95,39	77	4,03	4	0,21

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tỷ lệ tốt nghiệp của nhà trường đều đạt và cao hơn so với kế hoạch đặt ra ngay từ đầu năm.

[H5-5.6-01]; [H1-1.1-03]; [H1-1.9-04].

TT	Năm học	Kế hoạch	Tỷ lệ TN đạt được	Ghi chú
----	---------	----------	-------------------	---------

1	2021-2022	100%	100%	
2	2022-2023	100%	100%	
3	2023-2024	100%	100%	
4	2024-2025	100%	100%	
5	2025-2026	100%	-----	

c) Công tác định hướng và phân luồng học sinh được thực hiện đầy đủ và đúng yêu cầu, đạt hiệu quả cao. Chất lượng học sinh ngày càng nâng cao và đồng đều **[H5-5.6-03]; [H1-1.1-03]; [H1-1.5-02]; [H1-1.9-04]; [H5-5.4-02]**.

Mức 2:

a) Kết quả học lực và hạnh kiểm có chuyển biến theo hướng tăng lên trong 5 năm vừa qua: tăng tỷ lệ học sinh giỏi và tăng tỷ lệ học sinh hạnh kiểm tốt.

[H1-1.1-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.9-04].

b) Trong 05 năm, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp của nhà trường có chuyển biến tích cực.

[H1-1.1-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.9-04].

Mức 3:

a) Tỷ lệ học sinh giỏi và yếu kém của nhà trường đều đạt và vượt so với mức quy định.

[H5-5.6-03]; [H5-5.6-01]; [H1-1.1-03].

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban của nhà trường trong 05 năm đều đạt theo quy định.

[H5-5.6-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.5-02].

TT	Năm học	Tỷ lệ HS giỏi	Tỷ lệ HS yếu, kém	Tỷ lệ HS lưu ban	Tỷ lệ HS bỏ học
1	2021-2022	27.23%	0.45%	0.36%	0.36%

2	2022-2023	20.93%	1.41%	0.52%	0.45%
3	2023-2024	29.91%	0	0	0,07%
4	2024-2025	18,95%	0	0,17%	0,06%
5	2025-2026	19,02%	1,15%	-----	-----

2. Điểm mạnh:

Học sinh chăm chỉ trong học tập và rèn luyện, có nhận thức tốt, giáo viên có chuyên môn tốt, vì vậy kết quả số HS có học lực giỏi ngày càng tăng, học lực trung bình ngày càng giảm.

Nhà trường đã tiến hành xây dựng kế hoạch thời gian năm học, phù hợp với tình hình, đặc thù riêng của trường và theo đúng quy định của ngành.

Nhà trường tổ chức thực hiện đúng các kế hoạch đã đề ra và có rà soát định kỳ hoạt động của các tổ chuyên môn. Nhờ đó chất lượng giáo dục luôn được nâng cao trong các năm học.

3. Điểm yếu:

Tuy tỷ lệ khá, giỏi ngày càng cao nhưng nhà trường vẫn còn một tỷ lệ nhất định học sinh trung bình, yếu. Trong các kì thi tuyển sinh cao đẳng, đại học hàng năm, một số học sinh chưa trúng tuyển đại học nguyện vọng một do đăng ký tuyển vào trường chưa phù hợp với khả năng bản thân.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo Hiệu trưởng sẽ tiếp tục chỉ đạo Phó Hiệu trưởng chuyên môn quan tâm hơn nữa đến công tác xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động chuyên môn theo từng thời gian quy định, đặc biệt là kế hoạch hoạt động của các tổ chuyên môn.

Chỉ đạo Phó Hiệu trưởng chuyên môn và các Tổ trưởng chuyên môn triển khai xây dựng kế hoạch nhà trường và kế hoạch tổ chuyên môn bám sát yêu cầu đổi mới của Bộ GDĐT, tăng cường nội dung ứng dụng thực tế, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh.

Chỉ đạo giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá nhằm phát huy tính cực, năng lực của học sinh; tăng cường việc tự học, tự nghiên cứu của học sinh; quan tâm sát sao, có các biện pháp phù hợp giúp học sinh có học lực trung bình, yếu tiến bộ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt				
Đạt		Đạt		Đạt	

Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm nổi bật:

Kế hoạch của nhà trường được xây dựng nghiêm túc có tính khoa học, tính khả thi cao và gắn với thực tế, dựa trên cơ sở nhiệm vụ năm học của Bộ GDĐT cùng với các hướng dẫn của Sở GDĐT, các qui định chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương. Nhà trường có đội ngũ cán bộ giáo viên vững vàng về chuyên môn, nhiệt tình trách nhiệm trong công tác; có tinh thần tự học tập, thường xuyên bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp dạy học, tạo hiệu quả tích cực trong hoạt động chuyên môn của nhà trường.

Lớp học được tổ chức và phân loại phù hợp với đối tượng HS. Nhà trường tổ chức đa dạng các hình thức giáo dục kỹ năng, hoạt động ngoại khóa, giáo dục truyền thống hướng tới mục tiêu phát triển toàn diện của HS. Kết quả của hoạt động dạy học, giáo dục ổn định và chuyển biến tích cực theo xu hướng ngày càng được nâng cao.

Nhà trường đặc biệt chú trọng công tác đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập nhằm nâng cao chất lượng giáo dục HS.

Kết quả đánh giá xếp loại học lực và hạnh kiểm của HS đáp ứng được mục tiêu giáo dục và chất lượng ngày càng cao. Tỷ lệ học lực của HS đạt khá giỏi hàng năm trên 97%, hạnh kiểm tốt trên 98%.

Kết quả hoạt động giáo dục nghề phổ thông và hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho HS trong trường đáp ứng được yêu cầu quy định.

* Điểm yếu:

- Vẫn còn HS vi phạm nội quy nhà trường.
- Tỷ lệ HS giỏi còn thấp, số lượng HS đạt giải trong các kỳ thi HS giỏi chưa cao.

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	3	6	4
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	3	6	2
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu			2
Tỷ lệ đạt yêu cầu	100%	100%	50%
Tỷ lệ không đạt yêu cầu			50%

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

- Mức 1:

- + Số lượng tiêu chí đạt 22/22 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %;
- + Số lượng tiêu chí không đạt. 0/22 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0%;

- Mức 2:

- + Số lượng tiêu chí đạt 23 /23 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %;
- + Số lượng tiêu chí không đạt. 0 /23 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0 %;

- Mức 3:

- + Số lượng tiêu chí đạt 4 /18 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 22,2 %;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 14/18 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 77,8 %;

- Mức đánh giá của trường: **Mức 2;**

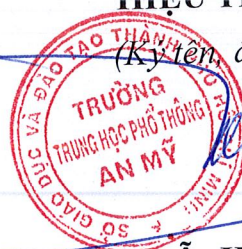
- Trường THPT An Mỹ đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục *Cấp độ 2 hoặc/và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1;*

- Các kết luận khác (nếu có).

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Hoàng Hùng